

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

06/04/2026 – 10/04/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Chiến Lược Thị Trường: Vững Vàng Giữa "Sóng Gió" Trung Đông



ÁP LỰC BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI HẠ NHIỆT
Bán ròng từ -7.000 tỷ đồng giảm xuống còn -1.122 tỷ đồng



SỰ KIỆN TRỌNG TÂM & CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

07/04: FTSE Russell công bố kết quả đánh giá

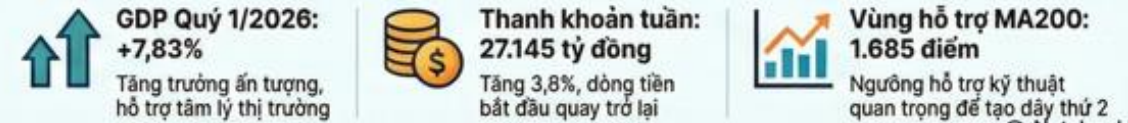
Yếu tố then chốt quyết định lộ trình nâng hạng lên thị trường mới nổi

DUY TRÌ TỶ TRỌNG 40% CỔ PHIẾU / 60% TIỀN MẶT
Ưu tiên mua gom trong các nhịp điều chỉnh về vùng 1.640 – 1.660 điểm

DÒNG TIỀN DỊCH CHUYỂN



CHỈ SỐ VĨ MÔ & KỸ THUẬT THEN CHỐT



Toàn Cảnh Kinh Tế Việt Nam Quý 1/2026: Tăng Trưởng Ấn Tượng Giữa "Sức Nóng" Lạm Phát

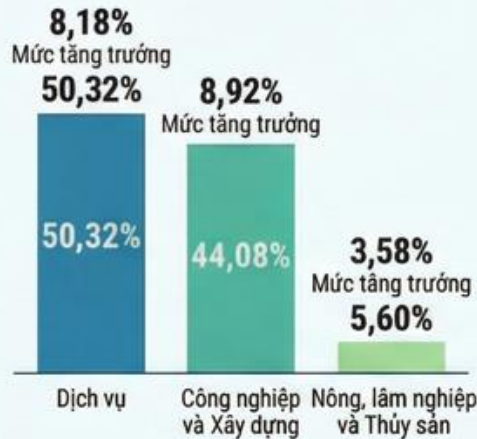
Cung cấp cái nhìn tổng quan về các chỉ số kinh tế vĩ mô then chốt của Việt Nam trong Quý 1/2026, bao gồm tăng trưởng GDP, thu hút vốn FDI, chỉ số lạm phát (CPI) và tình hình xuất nhập khẩu.

Động Lực Tăng Trưởng & Đầu Tư



GDP Quý 1/2026 tăng trưởng 7,83%

Cao hơn mức 7,07% cùng kỳ năm trước với dịch vụ đóng góp hơn 50%.



FDI đăng ký đạt 15,2 tỷ USD

Tăng mạnh 42,9% so với cùng kỳ, dẫn đầu là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.



Singapore là nhà đầu tư lớn nhất

Quốc đảo này đầu tư 5,32 tỷ USD, chiếm 52% tổng vốn đăng ký mới.

Thách Thức Vĩ Mô & Giao Thương



CPI tháng 3 lập đỉnh 5 năm

Chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,65% so với cùng kỳ do áp lực từ năng lượng.



Nhóm Giao thông tăng đột biến 12,85%

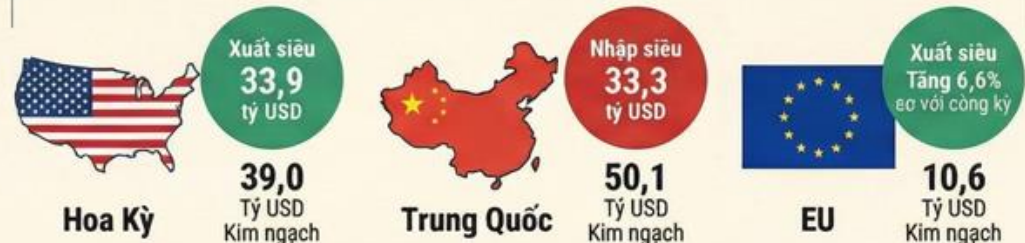
Xung đột Trung Đông đẩy giá xăng dầu và vé máy bay tăng cao.



Nhập siêu 3,64 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 249,5 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ.

Thị trường xuất nhập khẩu chủ lực





Vững vàng nhờ nội tại giữa “sóng gió” Trung Đông

- **Chứng khoán thế giới** gượng dậy trong tuần vừa qua bất chấp căng thẳng Trung Đông vẫn chưa có dấu hiệu xuống thang sau khi Tổng thống Trump tuyên bố cuộc xung đột quân sự giữa Mỹ và Iran sẽ kết thúc sau 2-3 tuần nữa và trong khoảng thời gian từ nay đến đó, lực lượng Mỹ có thể sẽ tấn công Iran “đặc biệt mạnh” để đưa quốc gia Trung Đông này về “thời kỳ đồ đá”. Phiên ngày thứ Sáu, thị trường tài chính Mỹ, bao gồm các sàn giao dịch vàng, đóng cửa nghỉ lễ Phục sinh. Dù biến động mạnh tuần này, cả ba chỉ số chính của chứng khoán Mỹ cùng có một tuần tăng, cắt mạch giảm 5 tuần liên tiếp. S&P 500 tăng 3,4%, còn Dow Jones và Nasdaq ghi nhận mức tăng tương ứng là gần 3% và 4,4%. Chứng khoán khu vực Châu Âu cũng có tuần tăng mạnh +3,7%, qua đó lấy lại đà tăng kể từ đầu năm (+0,7%). Trong khi đó, các thị trường chứng khoán khu vực Châu Á có mức hồi phục chậm, trong đó Hồng Kông, Đài Loan và một số thị trường Đông Nam Á tăng điểm, ở chiều ngược lại: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc đại lục vẫn giảm điểm.
- **Các nền kinh tế ở châu Á - Thái Bình Dương** đang đối mặt với thử thách lớn nhất kể từ đại dịch COVID-19. Cú sốc năng lượng do chiến tranh Mỹ - Iran tác động tới khu vực này mạnh hơn và sớm hơn, khiến các nhà hoạch định chính sách không có nhiều lựa chọn hiệu quả để bảo vệ nền kinh tế. Các đồng tiền châu Á - trong đó có một số đồng đã yếu sẵn từ trước - đang chịu áp lực bán mạnh, trở thành những đồng tiền mất giá nhiều nhất trên toàn cầu. Australia đã tăng lãi suất sau khi chiến tranh nổ ra, trong khi nền kinh tế khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương sử dụng các biện pháp khác như định hướng, can thiệp tiền tệ và các công cụ không chính thống để cố gắng hạn chế sự leo thang của giá xăng dầu và ổn định thị trường tài chính.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới sụt mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ 5 (2/4) nhưng vẫn chốt tuần tăng 3,8%, dừng ở 4.680 USD/oz. Ở thị trường năng lượng, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 tăng hơn 11%, tương đương 11,42 USD, chốt phiên ở mức 111,54 USD/thùng. Dầu Brent tăng gần 8%, tương đương 7,87 USD, lên 109,03 USD/thùng trong phiên ngày 02/04. Cũng trong ngày 02/04, giá giao ngay đối với các lô dầu Brent vật chất tăng mạnh lên 141.36 USD/thùng, mức cao nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, theo S&P Global. Giá giao ngay phản ánh nhu cầu

đối với dầu Brent sẽ được giao trong vòng 10 đến 30 ngày tới. Mức giá cao đối với các lô giao hàng gần cho thấy nguồn cung vật chất hiện đang rất thắt chặt, do gián đoạn lớn gây ra bởi việc Iran đóng cửa eo biển Hormuz.

Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index phục hồi tuần thứ 2 liên tiếp, nhờ sự trở lại của nhóm Vingroup. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.684,04 điểm, tăng +11,24 điểm (+0,67%) nhờ sự hỗ trợ của một số cổ phiếu lớn như: VHM (+14 điểm), VIC (+13,8 điểm), GEE (+1,7 điểm), VCK (+1,1 điểm), Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +0,87% trong khi Midcap và Smallcap giảm lần lượt -2,2% và -0,9%.

Độ rộng thị trường cho thấy thị trường đã có sự phân hóa sau tuần tăng trên diện rộng, với mức tăng tập trung ở một số nhóm cổ phiếu như: Vingroup (+8,8%), Bảo hiểm (+1,5%), Hàng không (+6,4%),... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Sản xuất và phân phối điện (-5,5%), Logistics (-5,2%), Dệt may (-4,8%), v.v... Với 2 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đang củng cố ngưỡng hỗ trợ MA200 (1.665 điểm).

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 27.145 tỷ đồng, tăng +3,8% so với tuần trước, tuy vậy thanh khoản khớp lệnh sụt nhẹ -1,1%, còn 22.505 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tháng 3 đạt 33.865 tỷ đồng, tăng +6,5% với tháng 2/2026 và +49% so với tháng 3/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 33.609 tỷ đồng, tăng +16,3% so với mức bình quân năm 2025.

Khối ngoại chỉ còn bán ròng -1.122 tỷ đồng từ mức -7.753 tỷ đồng ở 2 tuần trước, theo thống kê tháng 3 khối ngoại bán ròng -17.485 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -31.281 tỷ đồng (~1,2 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VPL (+3.919 tỷ đồng), MSN (+429 tỷ đồng), HCM (+149 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: VHM (-1.363 tỷ đồng), VIC (-1.251 tỷ đồng), VCB (-448 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng đối với các cổ phiếu như: STB (+570 tỷ đồng), EIB (+489 tỷ đồng), VPB (+109 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: FPT (-122 tỷ đồng), MWG (-112 tỷ đồng), MSN (-94 tỷ đồng).

Vững vàng nhờ nội tại giữa “sóng gió” Trung Đông
















- **Nhận định thị trường:** Tâm điểm của thị trường sẽ tập trung theo dõi ba sự kiện chính:
 - 1) Ngày 07/04/2026: FTSE Russell công bố kết quả đánh giá giữa kỳ (interim review) tháng 3/2026 đối với thị trường Việt Nam. Đây là bước quan trọng để xác định tiến độ nâng hạng lên Secondary Emerging Market (hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026), đặc biệt về việc cải thiện tiếp cận của global brokers.
 - 2) Khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI: Dự kiến bắt đầu từ sáng ngày 06/04/2026, kéo dài 11 ngày làm việc (chia thành hai đợt), họp tập trung. Kỳ họp sẽ tập trung quyết định công tác tổ chức bộ máy và nhân sự; xem xét 09 dự án luật cùng 01 nghị quyết quy phạm pháp luật; đồng thời thảo luận 05 nhóm nội dung về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, giám sát và các vấn đề quan trọng khác.
 - 3) Ngày 06/04/2026: Hạn chót 10 ngày tạm hoãn tấn công cơ sở hạ tầng năng lượng của Iran theo lời đe dọa của Tổng thống Donald Trump – yếu tố có thể ảnh hưởng đến diễn biến địa chính trị và giá năng lượng toàn cầu.
- Bối cảnh hỗ trợ dài hạn hơn đến từ **Kết luận số 18-KL/TW** của Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV, trong đó Trung ương nhấn mạnh yêu cầu **kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống**. Kết luận đặc biệt quan tâm đến việc thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn; ưu tiên phát triển thị trường vốn làm kênh huy động vốn dài hạn, giảm phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng; triển khai các giải pháp nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia và **nâng hạng thị trường chứng khoán**; ban hành cơ chế chính sách đặc thù để thu hút vốn gián tiếp và quỹ đầu tư quốc tế; mở rộng room ngoại tại các ngành không ảnh hưởng an ninh quốc gia; đồng thời hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém và tăng vốn cho ngân hàng thương mại nhà nước.
- Vượt qua những tác động ban đầu từ xung đột Trung Đông, **GDP quý 1/2026 vẫn tăng khá với mức 7,83%**. Kết quả này không chỉ góp phần củng cố nền tảng vĩ mô mà còn tạo động lực quan trọng cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả năm, đồng thời hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư trong bối cảnh các sự kiện quan trọng sắp diễn ra.

Lúc này, biến cố bên ngoài vẫn rất bất định, trong khi **mạch thông tin trong nước được đánh giá tích cực**. Từ loạt dữ liệu vĩ mô quý 1/2026, khi mức tăng giá xăng chưa phản ánh nhiều vào số liệu quý này, cho đến FTSE Russell đánh giá giữ kỳ và Quốc hội bầu Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội vào tuần tới. Bối cảnh chung đang nghiêng về khả năng thị trường tiếp tục dao động trong một vùng được giới hạn bởi 2 đường trung bình MA100 và MA200, tương ứng với 1.660 – 1.750 điểm. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi cho rằng động lực từ nội tại sẽ giúp thị trường tạo đáy thứ 2 quanh ngưỡng MA200 khi mùa báo cáo kết quả kinh doanh sắp được công bố.

Về dòng tiền và nhóm ngành: Dòng tiền có dấu hiệu chót lờn và rút ra khỏi các nhóm cổ phiếu hàng hóa và phòng thủ như Dầu khí, Phân bón, Sản xuất & Phân phối điện, Bảo hiểm. Điều này cho thấy rủi ro thị trường đang giảm, nhà đầu tư dần chuyển hướng tập trung trở lại vào yếu tố nội tại của doanh nghiệp. Ngược lại, nhóm cổ phiếu Chứng khoán thu hút dòng vốn quay trở lại mạnh sau thông tin FTSE Russell công bố kết quả đánh giá giữa kỳ, ghi nhận mức tập trung vốn cao nhất trong 4 tuần gần đây. Một số mã nổi bật vẫn duy trì đà tăng trong tuần qua như HCM, MBS, BSI, VCK... Bên cạnh đó, dòng tiền cũng bắt đầu chú ý trở lại nhóm Thép và Vingroup.

Về kỹ thuật: Vn-Index lấy lại ngưỡng MA200 trong tuần trước là tín hiệu tích cực. Trong kịch bản điều chỉnh, nếu chỉ số kiểm định lại vùng MA200 hoặc 1.660 – 1.665 điểm và tạo đáy sau cao hơn vùng đáy tuần trước (1.580 – 1.600 điểm), đồng thời thanh khoản giảm hoặc duy trì ở mức thấp, thì xác suất thị trường hình thành nhịp hồi kỹ thuật lên vùng 1.750 điểm là khá cao. Ngược lại, kịch bản tiêu cực sẽ xảy ra nếu Vn-Index mất vùng hỗ trợ quan trọng 1.580 – 1.600 điểm. Lúc này, áp lực bán mạnh có thể đẩy thanh khoản tăng đột biến, xác nhận thị trường chuyển từ giai đoạn phân phối kéo dài hơn 6 tháng sang xu hướng giảm điểm rõ rệt.

Chiến lược giao dịch: Nâng vùng hỗ trợ của Vn-Index từ 1.580 – 1.600 điểm lên 1.640 – 1.660 điểm. Tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt khuyến nghị duy trì ở mức 40/60. Nhà đầu tư nên ưu tiên mua hoặc cơ cấu danh mục trong các nhịp điều chỉnh, tránh đua giá ở những phiên tăng mạnh (đặc biệt khi Vn-Index vượt vùng 1.720 điểm). Trong giai đoạn đi ngang tích lũy để hình thành vùng đáy thứ hai, nên tập trung giải ngân vào nhóm Midcap đã tạo đáy rõ nét như: BĐS dân cư, Ngân hàng, Thép, Vingroup, Bán lẻ, BĐS KCN...

MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
30	31  Cơ hội việc làm của JOLTS (tháng 2)	1  • Thay đổi việc làm phi nông nghiệp (tháng 3) • Chỉ số PMI sản xuất (tháng 3)	2  Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	3  • Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 3) • Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 3)	4	5
6  Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (tháng 3)	7  FTSE Russell công bố kết quả đánh giá giữa kỳ	8	9  Chỉ số giá chi tiêu cá nhân PCE lõi (tháng 2)	10  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 3)	11	12
13  Doanh số bán hàng hiện tại (tháng 3)	14  Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 3)	15	16  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 3)	17	18	19
20	21  Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 3)	22  Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2	23	24  Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan (tháng 3)	25	26
27	28  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng CB (tháng 3)	29	30			

Lịch Họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHCĐ) – Tháng 04/2026

Bản tin tổng hợp lịch họp ĐHCĐ thường niên năm 2026 dựa trên dữ liệu từ CafeF, tập trung vào hai ngày cao điểm là 28/04 và 29/04.

28/04/2026

Cao Điểm Đại Hội: 12 doanh nghiệp đồng loạt tổ chức họp

Các mã chứng khoán trải dài từ ngành than, ngân hàng đến bất động sản và sản xuất.

Địa điểm tổ chức đa dạng toàn quốc
Tập trung chủ yếu tại Hà Nội, TP.HCM, Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

NBC Quảng Ninh (Hội trường công ty)	HLC Quảng Ninh (Hội trường công ty)	EIB Hà Nội (Tòa nhà Vinaconex 21, Tòa nhà Techcombank)	V21 Hà Nội (Tòa nhà Vinaconex 21, Tòa nhà Techcombank)
FUCVREIT Hà Nội (Tòa nhà Vinaconex 21, Tòa nhà Techcombank)	NTP Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên	BBS Ninh Bình, Ninh Bình, Hưng Yên	KMR Hải Phòng, Hưng Bình, Hưng Yên
ITC TP.HCM và các địa điểm thông báo sau trong thư mời	TMT TP.HCM và các địa điểm thông báo sau trong thư mời	DBT TP.HCM và các địa điểm thông báo sau trong thư mời	CHP TP.HCM và các địa điểm thông báo sau trong thư mời

29/04/2026

Tiếp Tục Lộ Trình: 06 doanh nghiệp chốt lịch họp

Hoàn tất chuỗi sự kiện ĐHCĐ trong tháng 4.

Tập trung vào khối Công nghiệp và Viễn thông
Các đơn vị như ICT, HTL, AMC tổ chức tại trụ sở hoặc văn phòng tổng công ty.

AMC Nghệ An (Tư sở công ty, KCN Nam Cấm)	HAS Hà Nội (Tòa nhà 789 Hoàng Quốc Việt, Số 51 Vũ Trọng Phụng)	ICT Hà Nội (Tòa nhà 789 Hoàng Quốc Việt, Số 51 Vũ Trọng Phụng)
HTL TP.HCM (KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân)	ACC Theo thông báo chi tiết trong thư mời họp	MCP Theo thông báo chi tiết trong thư mời họp

Lịch Họp Đại Hội Cổ Đông (ĐHCĐ) Thường Niên 2026

Cao Điểm Cuối Tháng 4/2026

Ngày 28/04: "Ngày hội" cổ đông

Đây là ngày tập trung nhiều doanh nghiệp lớn nhất như Eximbank (EIB), Nhựa Tiên Phong (NTP) và Ô tô TMT (TMT).



Mã CK: **EIB**
Ngày họp: **28/04/2026**
Địa điểm (Thành phố): **Hà Nội**

Địa điểm tập trung tại các thành phố lớn

Đa số các cuộc họp được tổ chức trực tiếp tại Hà Nội, TP.HCM và các khu công nghiệp trọng điểm.



Đa dạng các nhóm ngành tham gia

Lịch họp bao gồm các doanh nghiệp từ lĩnh vực Ngân hàng, Tài chính đến Sản xuất và Khai khoáng.

Lịch Trình Tháng 5/2026

Nửa đầu tháng 5: Các "ông lớn" xuất kích

Các doanh nghiệp đầu ngành như Vinh Hoàn (VHC) và Gemadep (GMD) chốt lịch họp vào tuần đầu tiên của tháng.



Mã CK: **VHC**
Ngày họp: **05/05/2026**
Địa điểm (Thành phố): **TP. Hồ Chí Minh**

29/05: Kết thúc mùa đại hội

SEAREFICO (SRF) là một trong những đơn vị cuối cùng tổ chức họp tại Đà Nẵng.



Mã CK: **SRF**
Ngày họp: **29/05/2026**
Địa điểm (Thành phố): **Đà Nẵng**

Dự Báo Lợi Nhuận Q1/2026: Bức Tranh Tăng Trưởng Phân Hóa

Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về sự phân hóa lợi nhuận giữa các nhóm ngành trong Quý 1/2026.

Lợi nhuận toàn thị trường Q1/2026 dự kiến tăng trưởng mạnh ở mức 25% svck. Tuy nhiên, dòng tiền không lan tỏa đều mà tập trung sâu sắc vào một số nhóm ngành chủ chốt hoặc các doanh nghiệp có yếu tố đột biến.

Nhóm Ngành Dẫn Đầu Tăng Trưởng

Bất động sản (+407%) và Dầu khí (+122%) bứt phá

Tăng trưởng nhờ đóng góp lớn từ VHM và môi trường giá dầu thế giới duy trì ở mức cao.



Ngân hàng duy trì đà tăng 19%

NIM phục hồi nhẹ và tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 3% trong quý đầu năm.



Bán lẻ trang sức có sự đột phá lớn

Tận dụng biến động mạnh của giá vàng và nhu cầu tích trữ của khách hàng tăng cao.

Những Thách Thức Và Sự Suy Giảm

BDS Khu công nghiệp (-23%) và Xuất khẩu (-21%) sụt giảm

Kết quả kém khả quan do yếu tố thời điểm bàn giao đất và áp lực thị trường.



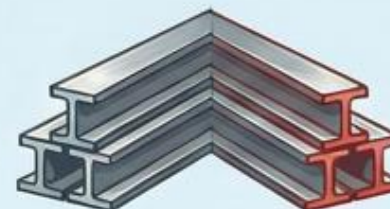
Vận tải chịu áp lực từ chi phí nhiên liệu

Giá dầu tăng mạnh từ tháng 3 trực tiếp bào mòn biên lợi nhuận của HAH và VTP.



Sự phân hóa trong ngành Thép

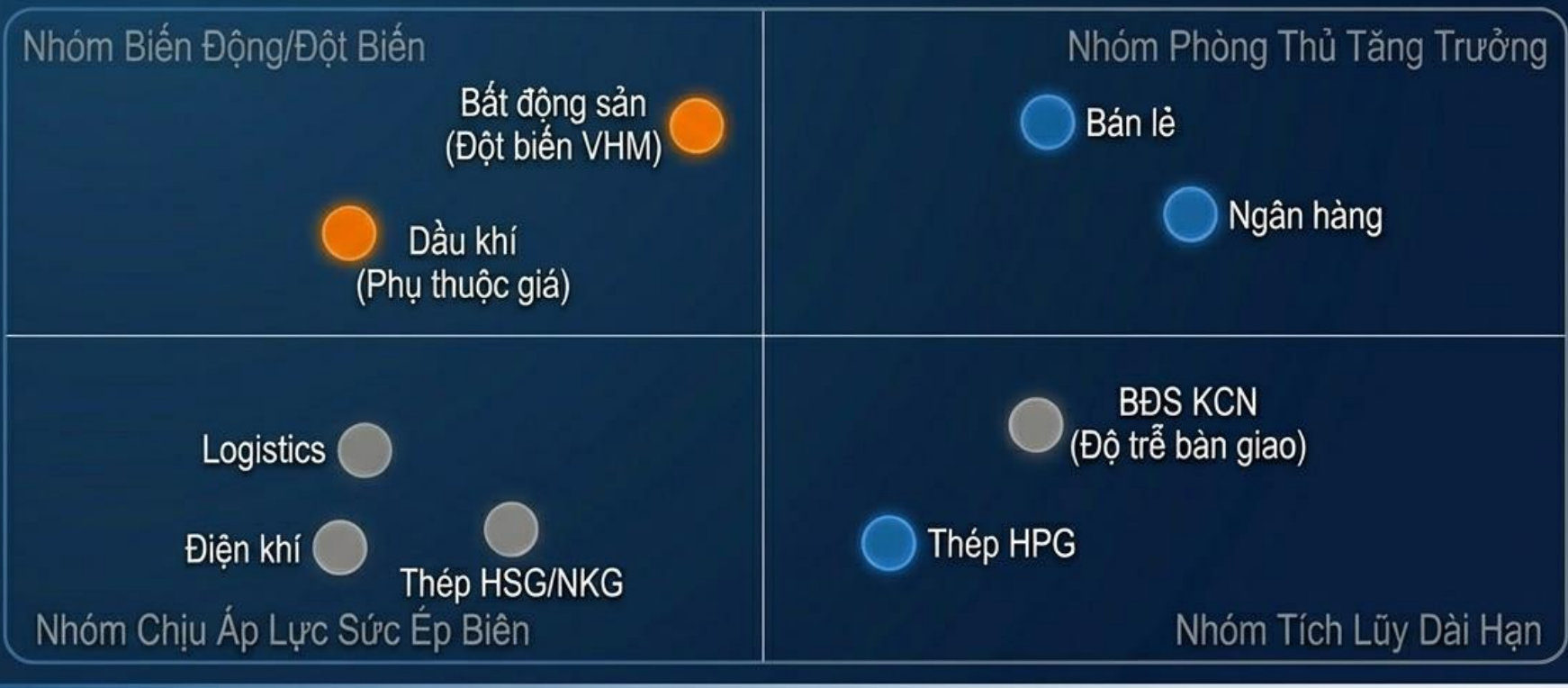
HPG dự kiến tăng 13%, trong khi HSG và NKG giảm mạnh do biên gộp thu hẹp.



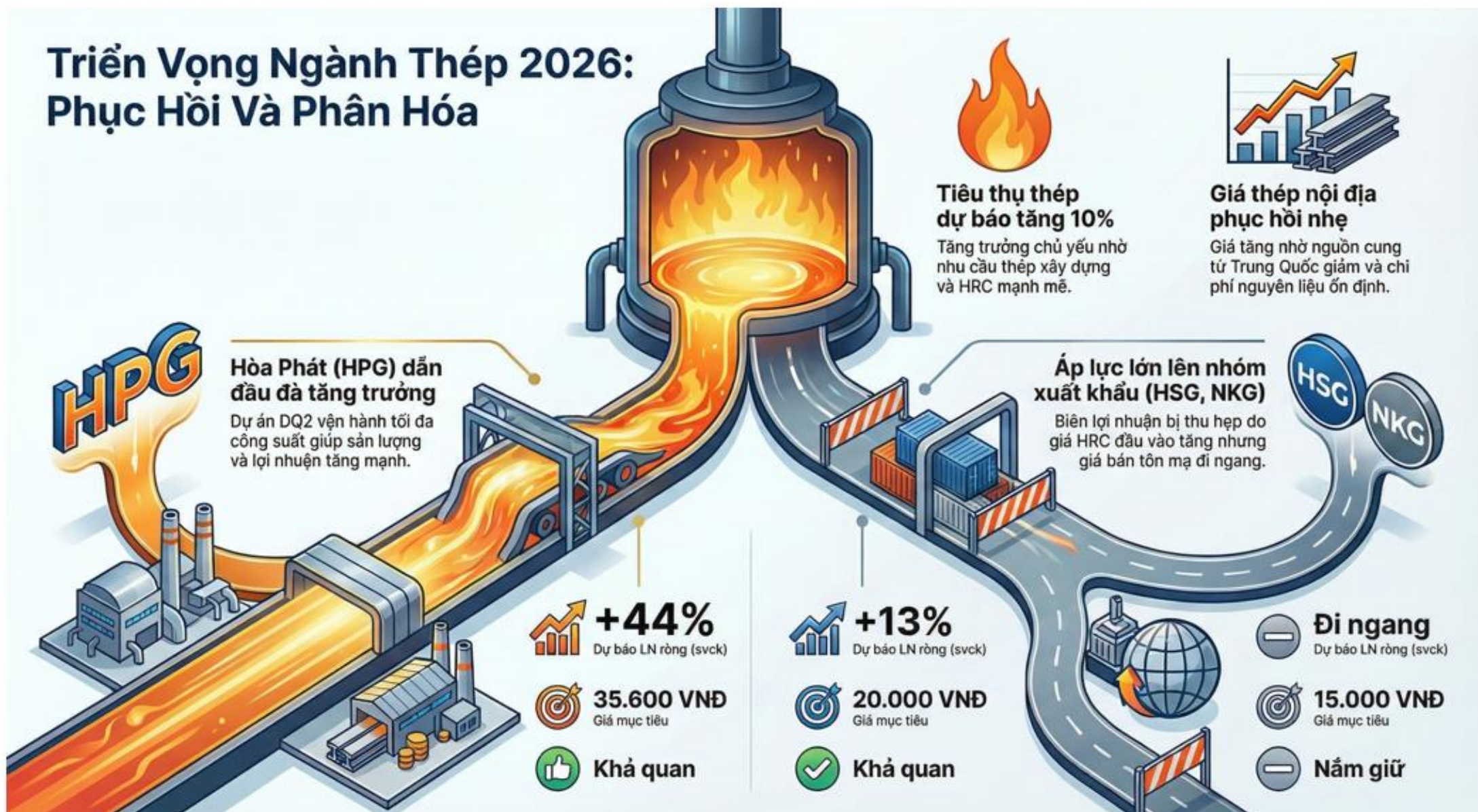
Bản đồ Định vị Chiến lược Q1/2026



Động lực Tăng trưởng LN Q1
(Thấp -> Cao)



Triển Vọng Ngành Thép 2026: Phục Hồi Và Phân Hóa





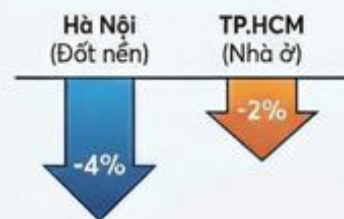
Báo cáo Ngành Bất động sản Dân cư Q1/2026: Áp lực Lãi suất & Cơ hội Tích lũy

Thách thức Thị trường & Áp lực Thanh khoản



Lãi suất cao kìm hãm thanh khoản

Lãi suất tăng khiến người mua nhà thận trọng và các chủ đầu tư hạn chế triển khai dự án mới.



Giá bất động sản điều chỉnh nhẹ

giảm 4% so với cuối năm 2025



Lợi nhuận doanh nghiệp phân hóa

Tăng trưởng chủ yếu đến từ các khoản thu nhập bất thường như bán buôn (VHM) hoặc thoái vốn (PDR).

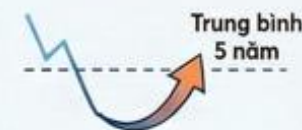
Động lực Phục hồi & Khuyến nghị Đầu tư



Điểm tựa từ Chính sách & Hạ tầng

Pháp lý hoàn thiện, đẩy mạnh đầu tư công và kỳ vọng từ việc nâng cấp đô thị tại Đồng Nai.

Định giá về vùng hấp dẫn



Chỉ số định giá của nhóm BĐS đã xuống mức thấp so với trung bình 5 năm.



Quỹ đất lớn tại "Thành phố Đồng Nai"

Các doanh nghiệp hưởng lợi tiêu biểu bao gồm NVL, NLG, DXG, DIC và PDR.

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị tích lũy dựa trên định giá hấp dẫn và tiềm năng dài hạn

Mã Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)
NLG	Khả quan ↗	35.200 ↗
KDH	Khả quan ↗	37.000 ↗
PDR	Khả quan ↗	20.400 ↗

ĐỒNG NAI 2026: VỊ THẾ THÀNH PHỐ TRUNG ƯƠNG & CÁC “ÔNG TRÙM” ĐỊA ỐC

Đến năm 2026, Đồng Nai hội tụ đủ tiêu chí trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, với Sân bay Long Thành là động lực, biến nơi đây thành “thủ phủ” của các dự án đô thị quy mô lớn.

ĐỘNG LỰC TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRUNG ƯƠNG



Đáp ứng đầy đủ 7/7 tiêu chuẩn cốt lõi

Dự kiến chính thức thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương trong năm 2026.



Kinh tế đứng thứ 4 cả nước

Quy mô nền kinh tế đạt trên 677 nghìn tỷ đồng với khả năng tự cân đối ngân sách.



CÁC “ÔNG TRÙM” QUỸ ĐẤT THỐNG TRỊ THỊ TRƯỜNG

Novaland (NVL)

Sở hữu siêu dự án 1.000 ha

Dự án Aqua City tại Biên Hòa là quỹ đất đô thị lớn nhất và trọng điểm nhất.



DIC Corp (DIG)

Nắm giữ gần 800 ha quỹ đất

Tập trung tại Nhơn Trạch với hai đại đô thị Đại Phước (464ha) và Long Tân (332ha).

Nam Long (NLG)

Và quỹ đất 170 ha sạch

Đang mạnh tay triển khai Izumi City tại vị trí đắc địa sát cạnh dự án Aqua City.

SÂN BAY LONG THÀNH: “HẠT NHÂN” TĂNG TRƯỞNG

Động lực chính thức đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ, logistics và đô thị sân bay.

SO SÁNH QUỸ ĐẤT & DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM (HA)



NGÀNH XÂY DỰNG 2026: ĐẦU TƯ CÔNG BỨT TỐC – ĐỊNH GIÁ HẤP DẪN

Triển vọng 2026



Động lực tăng trưởng:

Xây dựng dân dụng & Đầu tư công tiếp tục đẩy mạnh giải ngân. Mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xây lắp và BOT.



Định giá:

Đang ở mức hấp dẫn. Môi trường vĩ mô thuận lợi tạo ra cơ hội đầu tư trung và dài hạn rõ nét.

Tâm điểm Q1/2026: Tăng trưởng LN Ròng

Doanh thu tăng trưởng mạnh mẽ & Biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể

CII	CTD	VCG	HHV
+233%	+111%	+21%	+13%
svck	svck	svck	svck

Khuyến nghị Đầu tư

[KHẢ QUAN] CTD | CII | HHV

Nhờ động lực cốt lõi từ tăng trưởng lợi nhuận tích cực và giải ngân đầu tư công.



Lưu ý: VCG dự báo ghi nhận lợi nhuận cả năm giảm do không còn khoản LN đột biến từ thoái vốn dự án.

Danh Mục Cổ Phiếu Khuyến Nghị: Triển Vọng Tăng Trưởng 2025-2027



Bản tóm tắt các mã cổ phiếu tiêu điểm từ báo cáo phân tích của MBS, tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ, sự hồi phục của biên lãi thuần (NIM) và chất lượng tài sản được cải thiện trong giai đoạn 2025-2027.

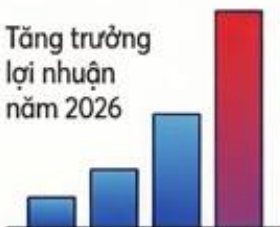
Tiêu Điểm Nhóm Ngân Hàng

Lợi nhuận 2026-27
tăng trưởng trên 16%



TPB: Giá mục tiêu 21.000 VND
nhờ thu nhập lãi thuần hồi phục.

Tăng trưởng
lợi nhuận
năm 2026



VIB: Áp lực nợ xấu giảm dần
và định giá P/B đang ở vùng thấp lịch sử.

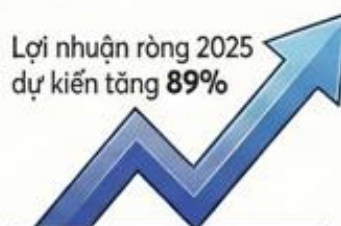
Kỳ vọng tăng trưởng
tín dụng trên 13%/năm



BID: Giá mục tiêu 55.500 VND
kết hợp cải thiện chất lượng tài sản.

Tiêu Điểm Bán Lẻ & Dầu Khí

Lợi nhuận ròng 2025
dự kiến tăng 89%



MWG: Giá mục tiêu 118.300 VND
khí chuỗi Bách Hóa Xanh thành công.

Tổng hợp khuyến nghị và giá mục tiêu

Mã Cổ Phiếu	Khuyến Nghị	Giá Mục Tiêu (VND)
TPB	KHẢ QUAN	21.000
MWG	KHẢ QUAN	118.300
BID	KHẢ QUAN	55.500

Lợi nhuận 2025 đạt
1.821 tỷ đồng



PVS: Giá mục tiêu 54.900 VND
Duy trì nội lực với backlog dự án lớn,
điểm rơi doanh thu tập trung vào 2026.

Điểm Đến Đầu Tư: Triển Vọng Nhóm Cổ Phiếu Ngân Hàng

Dựa trên báo cáo MBS, các ngân hàng BID, TPB, VIB được đánh giá "Khả quan" nhờ cải thiện chất lượng tài sản, NIM và kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ (2024-2027).

Tiềm Năng Tăng Trưởng: BID & TPB



BID: Giá mục tiêu 55.500 VND

Tín dụng tăng trưởng ổn định trên 13%/năm với chất lượng tài sản cải thiện rõ rệt

TPB: Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng >16%

Thu nhập lãi thuần phục hồi mạnh mẽ và chi phí tín dụng duy trì ở mức thấp

Điểm Nhấn Định Giá: VIB



VIB: Lợi nhuận dự kiến tăng trưởng >25%

Nhờ NIM hồi phục và nỗ lực tiết giảm chi phí trích lập dự phòng



Định giá P/B vùng thấp

Mức định giá hiện tại hấp dẫn khi so sánh với trung bình 3 năm gần nhất

BID

Khuyến Nghị: **KHÁ QUAN**
Giá Mục Tiêu: **55.500 VND**

TPB

Khuyến Nghị: **KHÁ QUAN**
Giá Mục Tiêu: **21.000 VND**

VIB

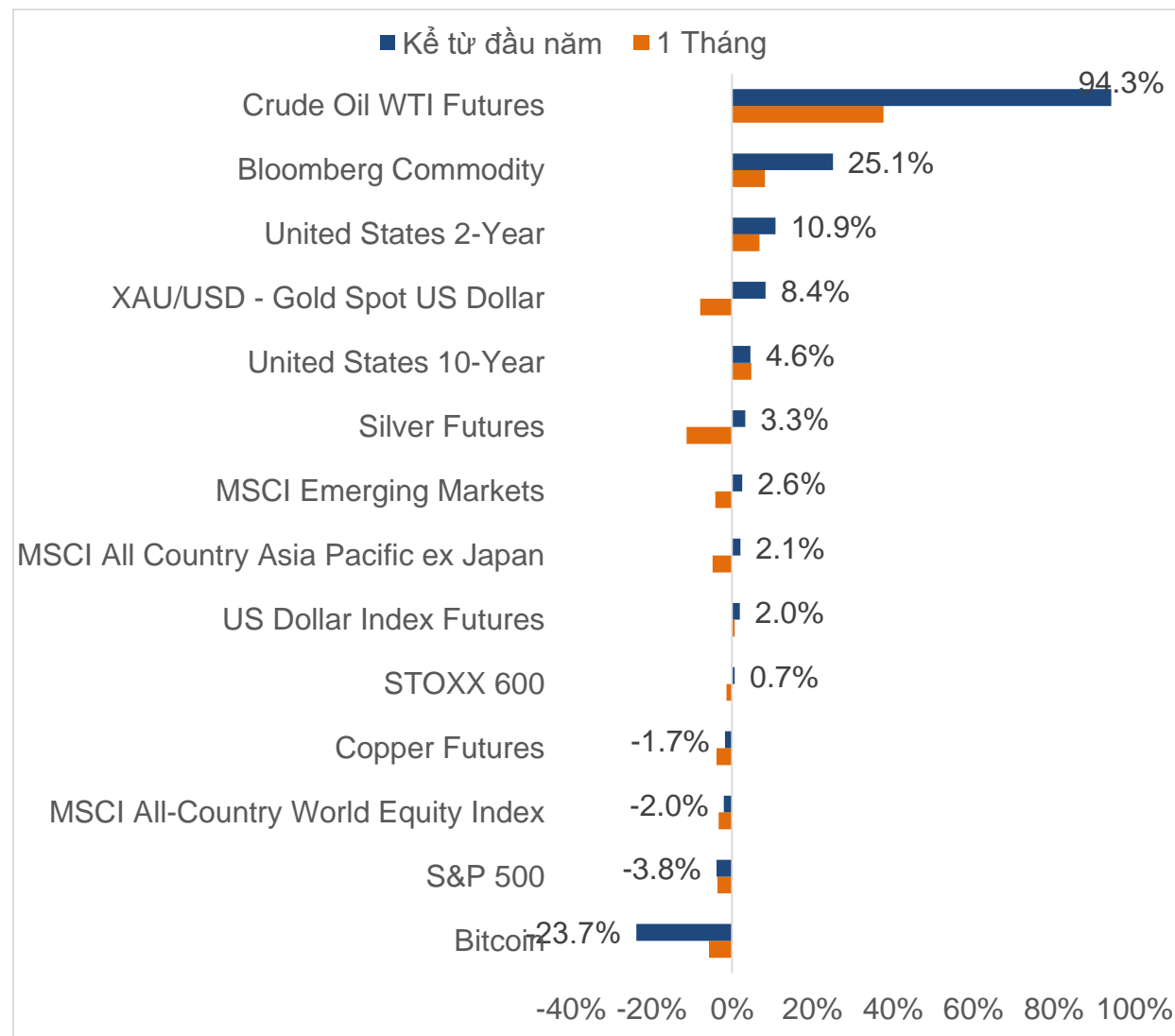
Khuyến Nghị: **KHÁ QUAN**
Giá Mục Tiêu: **Đang cập nhật**

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	994.20	2.9%	-3.3%	-2.0%	-5.9%
Dow Jones	46,504.67	3.0%	-3.0%	-3.2%	-5.0%
S&P 500	6,582.69	3.4%	-3.6%	-3.8%	-4.3%
Europe	596.64	3.7%	-1.4%	0.7%	-5.9%
Japanese	53,123.49	-0.5%	-3.9%	5.5%	-9.7%
Korea	5,377.30	-1.1%	-3.7%	27.6%	-13.9%
China	3,880.10	-0.9%	-5.6%	-2.2%	-6.8%
HongKong	25,116.53	0.7%	-0.8%	-2.0%	-5.7%
Taiwan	32,572.43	-1.6%	-3.3%	12.5%	-8.0%
Indian	22,713.10	-0.5%	-8.3%	-13.1%	-9.8%
Singapore	4,947.50	1.0%	2.1%	6.5%	-1.0%
Malaysia	1,695.50	-1.0%	-1.0%	0.9%	-1.2%
Indonesia	7,026.78	-1.0%	-8.9%	-18.7%	-14.7%
Thailand	1,454.00	0.5%	2.6%	15.4%	-4.9%
Philippine	5,998.68	0.4%	-6.0%	-0.9%	-9.3%
Vn-Index	1,684.04	0.7%	-6.9%	-5.6%	-10.4%
VN30	1,837.43	0.9%	-5.4%	-9.5%	-10.9%
VN100	1,766.97	0.5%	-4.5%	-7.9%	-9.3%
Vn Midcap	2,141.97	-2.2%	-3.8%	-3.4%	-6.9%
VN Smallcap	1,406.60	-0.9%	-5.3%	-4.7%	-7.3%
HNX-INDEX	248.68	-1.5%	-3.5%	0.0%	-5.4%
Upcom-Index	126.53	1.8%	-1.1%	4.6%	-2.1%

Nguồn: Update 03/04/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 03/04/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)

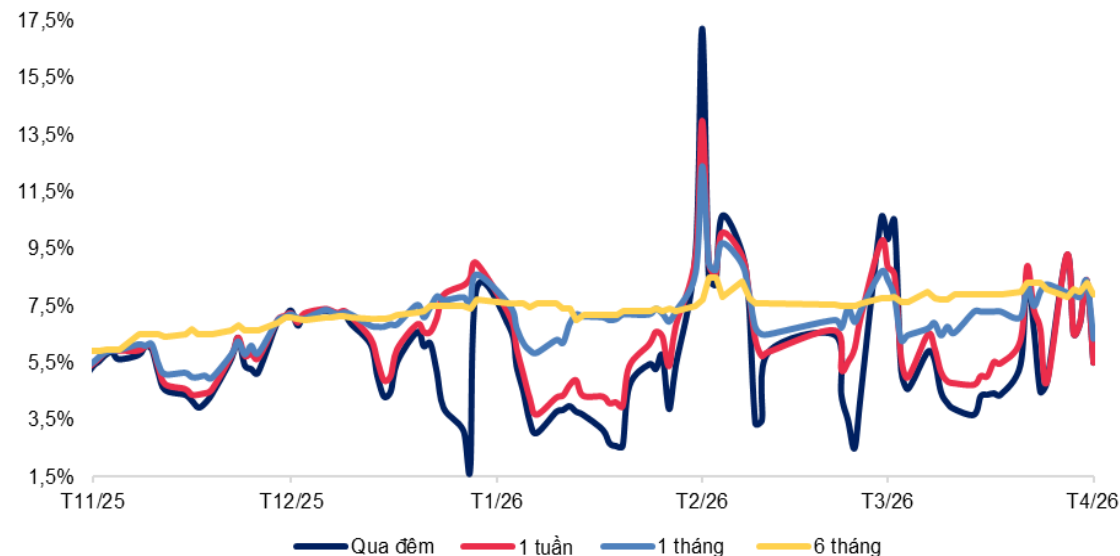


Nguồn: Update 03/04/2026, Investing, MBS Research

Lãi suất

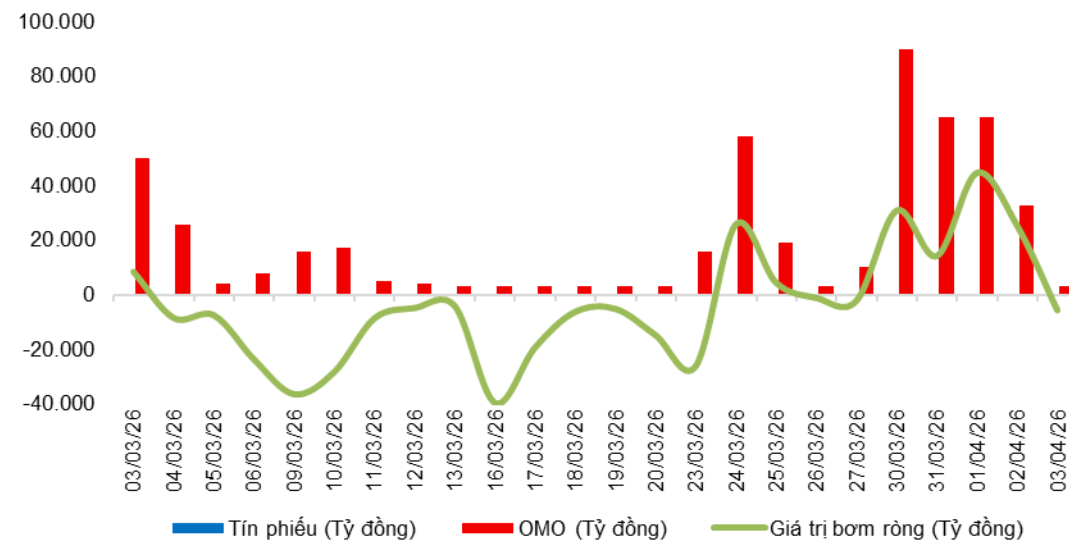
- Trong tuần 30/3 - 3/4, NHNN bơm ròng gần 110,2 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 255,8 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 – 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 145,6 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, trong phiên 30/3, quy mô trúng thầu trên kênh OMO đạt 90 nghìn tỷ đồng - mức trúng thầu trong ngày cao nhất từ trước tới nay. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống hiện ở mức 354,8 nghìn tỷ đồng.
- Tuần qua, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận biến động mạnh ở các kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng vọt lên mức 8,3% vào ngày 30/3, sau đó biến động và kết tuần ở mức 5,5%(+0,68 điểm phần trăm so với tuần trước). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng cũng biến động tương tự, kết tuần giảm 0,85 – 1,9 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 5,8% - 7,15%. Kỳ hạn 6 tháng vẫn duy trì trên mức 7% từ tháng 12/25, hiện ở mức 8,1%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

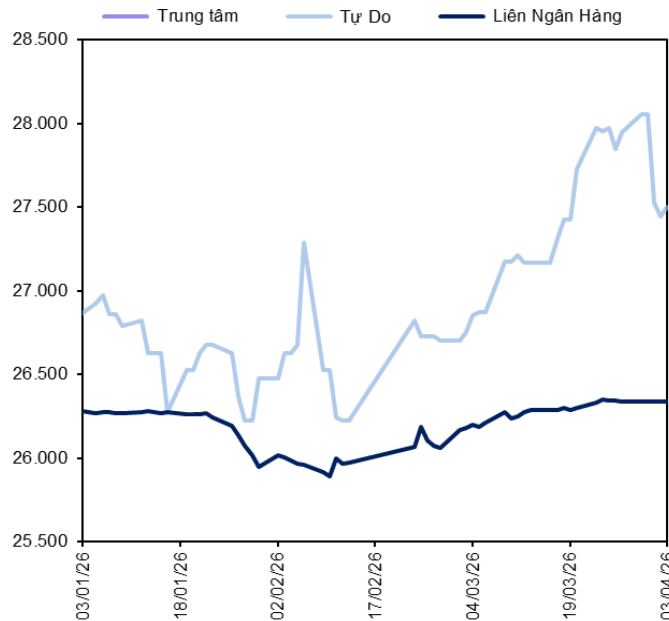


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

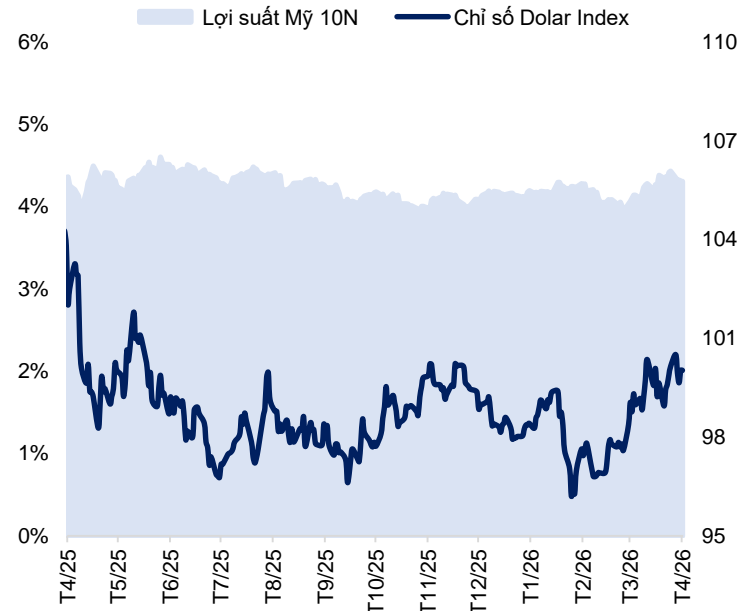
Chỉ số DXY nhích lên trên mức 100 vào phiên thứ Sáu sau khi dữ liệu việc làm của Mỹ được công bố tích cực hơn dự báo, qua đó củng cố kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ duy trì lãi suất ở mức cao trong thời gian dài hơn. Cụ thể, số việc làm phi nông nghiệp tăng 178.000 trong tháng 3, mức tăng mạnh nhất kể từ cuối năm 2024, trong khi tỷ lệ thất nghiệp bất ngờ giảm xuống 4,3%, một phần do tỷ lệ tham gia lực lượng lao động suy giảm. Những dữ liệu này cho thấy thị trường lao động Mỹ đang dần ổn định bất chấp xung đột với Iran leo thang. Trong nước, tỷ giá USD/VND liên NH tăng nhẹ 0,02% so với cuối tuần trước, lên mức 26.340 VND/USD(+0,26% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm cũng được điều chỉnh tăng 7 đồng, lên mức 25.107 VND/USD(-0,07% so với đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trên thị trường tự do đảo chiều giảm 1,6% so với tuần trước, về mức 27.500 VND/USD (+2,1% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



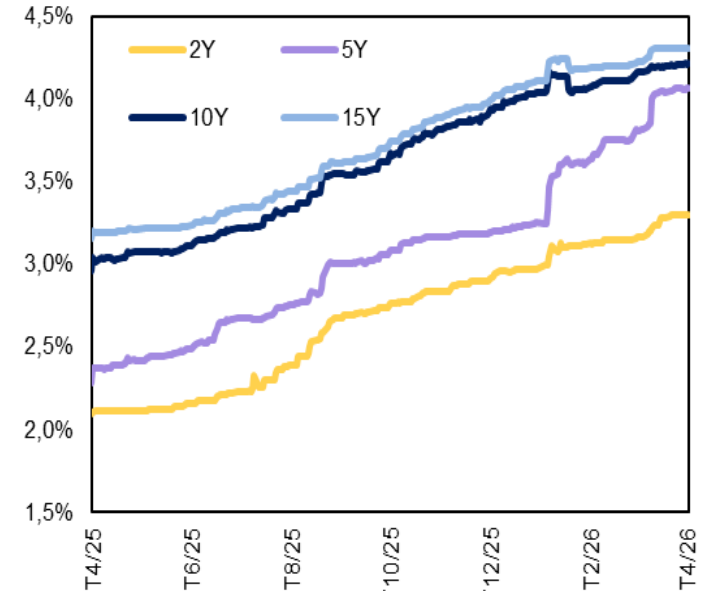
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

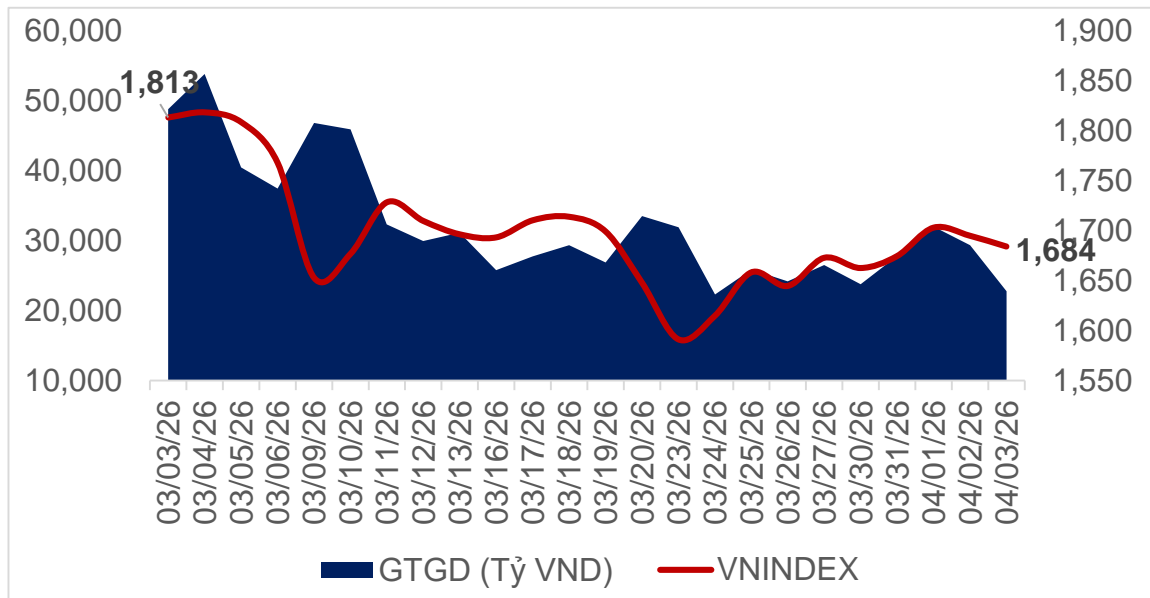


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Vn-Index phục hồi tuần thứ 2 liên tiếp, mức tăng tập trung ở nhóm Bluechips

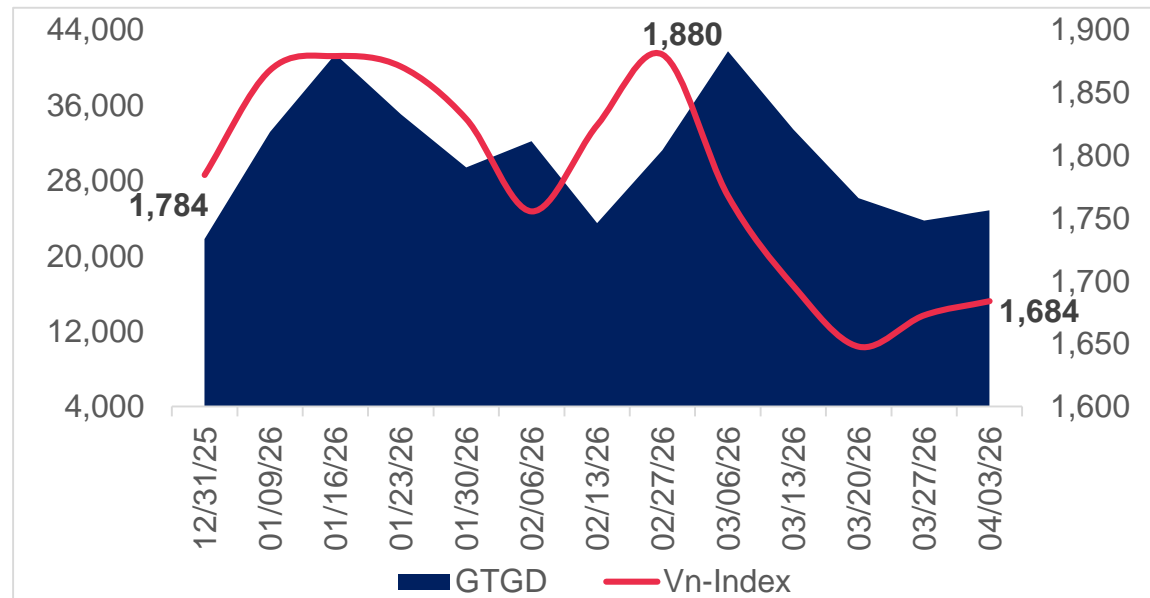
- Chỉ số Vn-Index phục hồi tuần thứ 2 liên tiếp, nhờ sự trở lại của nhóm Vingroup. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.684,04 điểm, tăng +11,24 điểm (+0,67%) nhờ sự hỗ trợ của một số cổ phiếu lớn như: VHM (+14 điểm), VIC (+13,8 điểm), GEE (+1,7 điểm), VCK (+1,1 điểm), Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +0,87% trong khi Midcap và Smallcap giảm lần lượt -2,2% và -0,9%.
- Độ rộng thị trường cho thấy thị trường đã có sự phân hóa sau tuần tăng trên diện rộng, với mức tăng tập trung ở một số nhóm cổ phiếu như: Vingroup (+8,8%), Bảo hiểm (+1,5%), Hàng không (+6,4%),... trong khi nhóm cổ phiếu giảm mạnh gồm: Sản xuất và phân phối điện (-5,5%), Logistics (-5,2%), Dệt may (-4,8%), v.v... Với 2 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index đang củng cố ngưỡng hỗ trợ MA200 (1.665 điểm).
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 27.145 tỷ đồng, tăng +3,8% so với tuần trước, tuy vậy thanh khoản khớp lệnh sụt nhẹ -1,1%, còn 22.505 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tháng 3 đạt 33.865 tỷ đồng, tăng +6,5% với tháng 2/2026 và +49% so với tháng 3/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 33.609 tỷ đồng, tăng +16,3% so với mức bình quân năm 2025.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

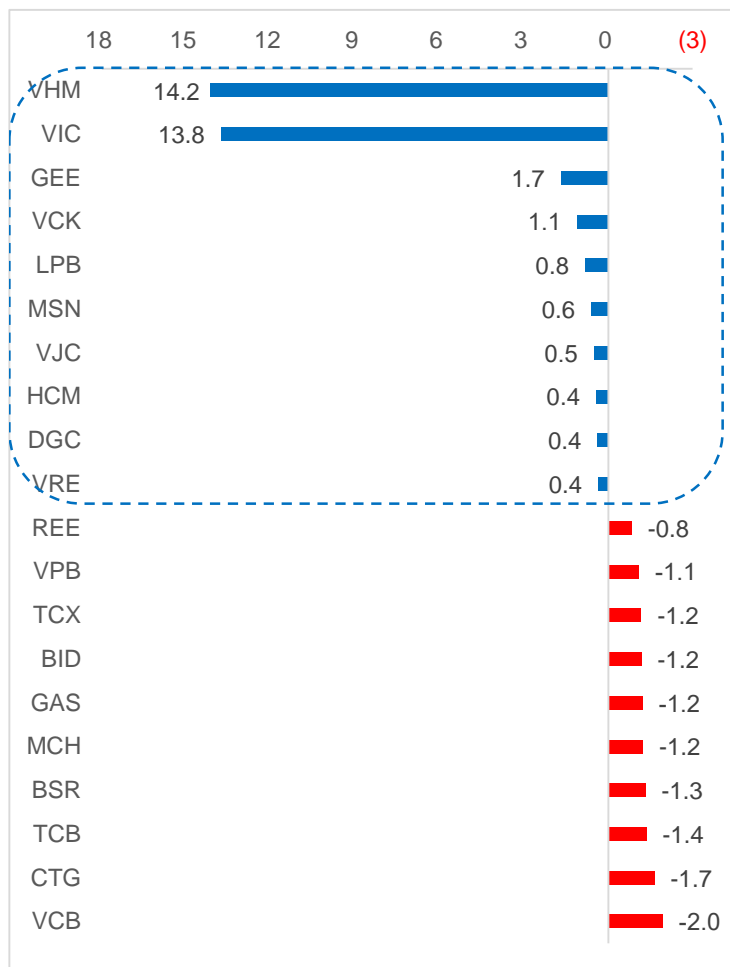
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

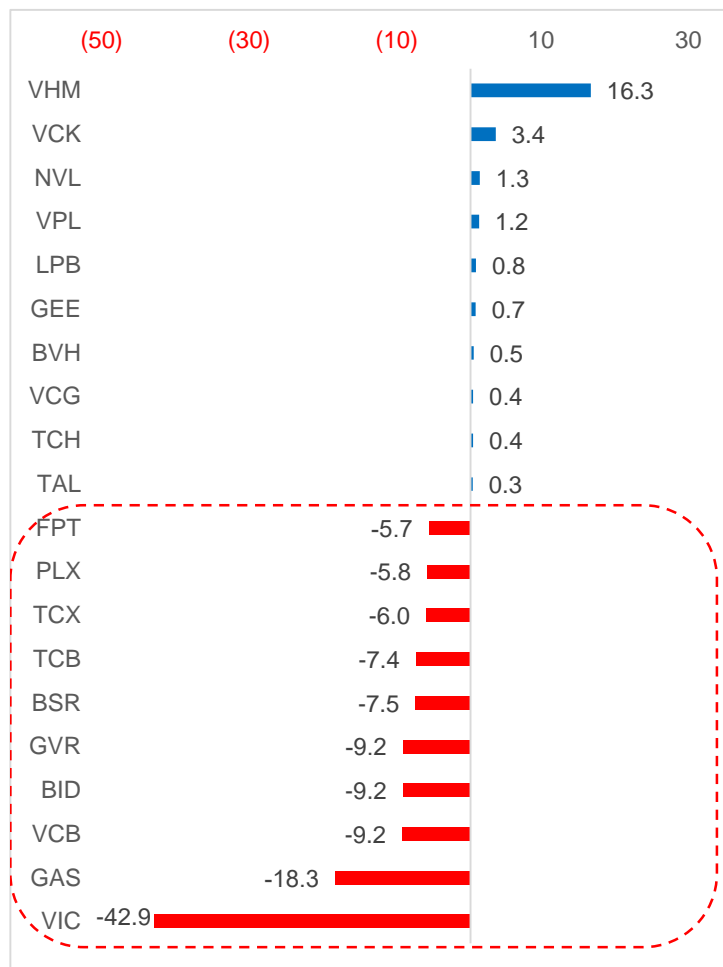
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +11,2 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



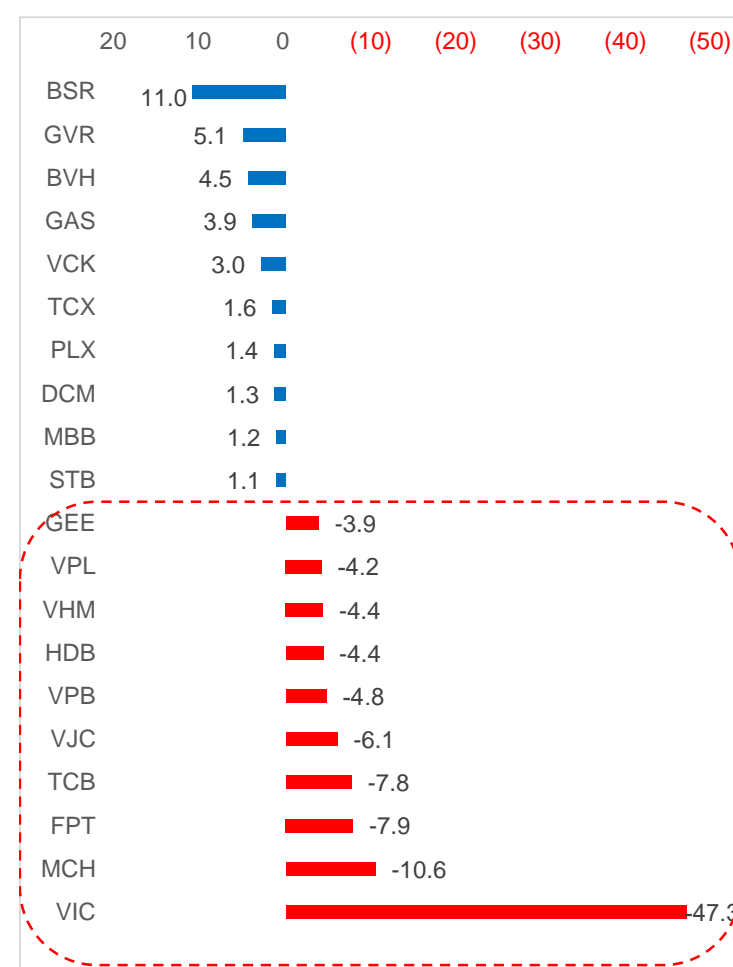
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ gây áp lực cho Vn-Index (-162 điểm) trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực cho Vn-Index (-100 điểm) kể từ đầu năm

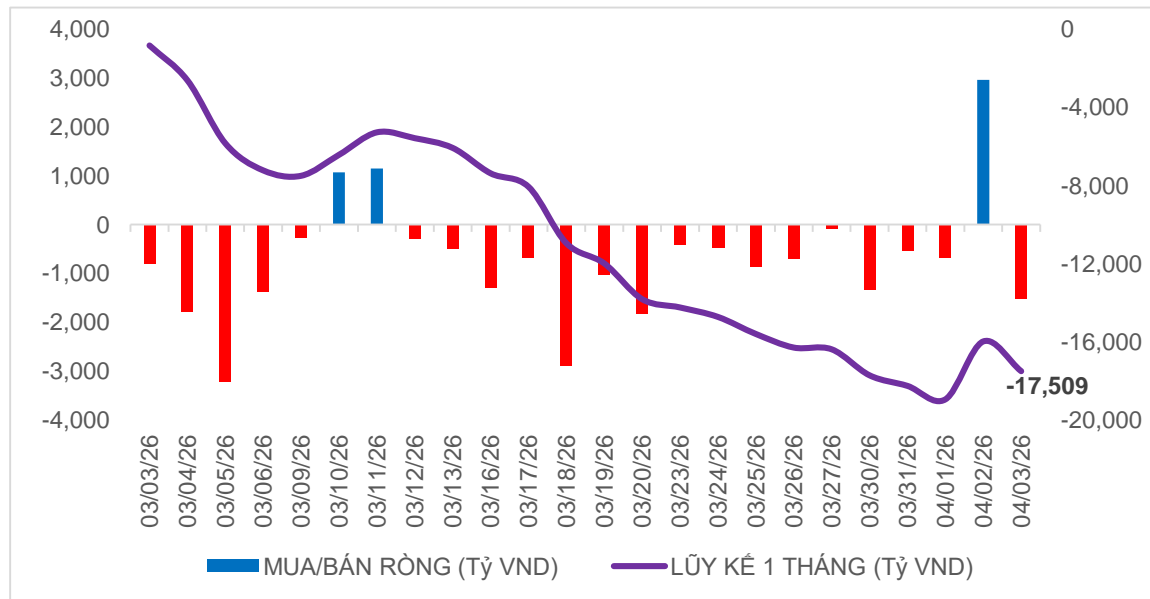


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại chỉ còn bán ròng -1.122 tỷ đồng từ mức -7.753 tỷ đồng ở 2 tuần trước

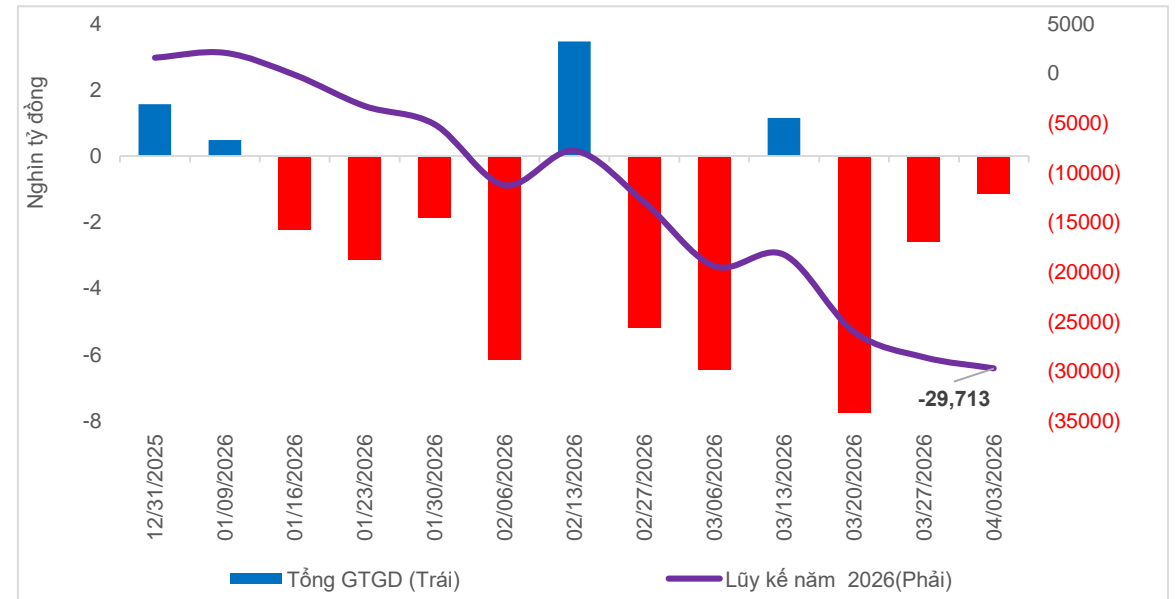
Khối ngoại chỉ còn bán ròng -1.122 tỷ đồng từ mức -7.753 tỷ đồng ở 2 tuần trước, theo thống kê tháng 3 khối ngoại bán ròng -17.485 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -31.281 tỷ đồng (~1,2 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VPL (+3.919 tỷ đồng), MSN (+429 tỷ đồng), HCM (+149 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: VHM (-1.363 tỷ đồng), VIC (-1.251 tỷ đồng), VCB (-448 tỷ đồng), ... Tụ doanh các công ty chứng khoán mua ròng đối với các cổ phiếu như: STB (+570 tỷ đồng), EIB (+489 tỷ đồng), VPB (+109 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: FPT (-122 tỷ đồng), MWG (-112 tỷ đồng), MSN (-94 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

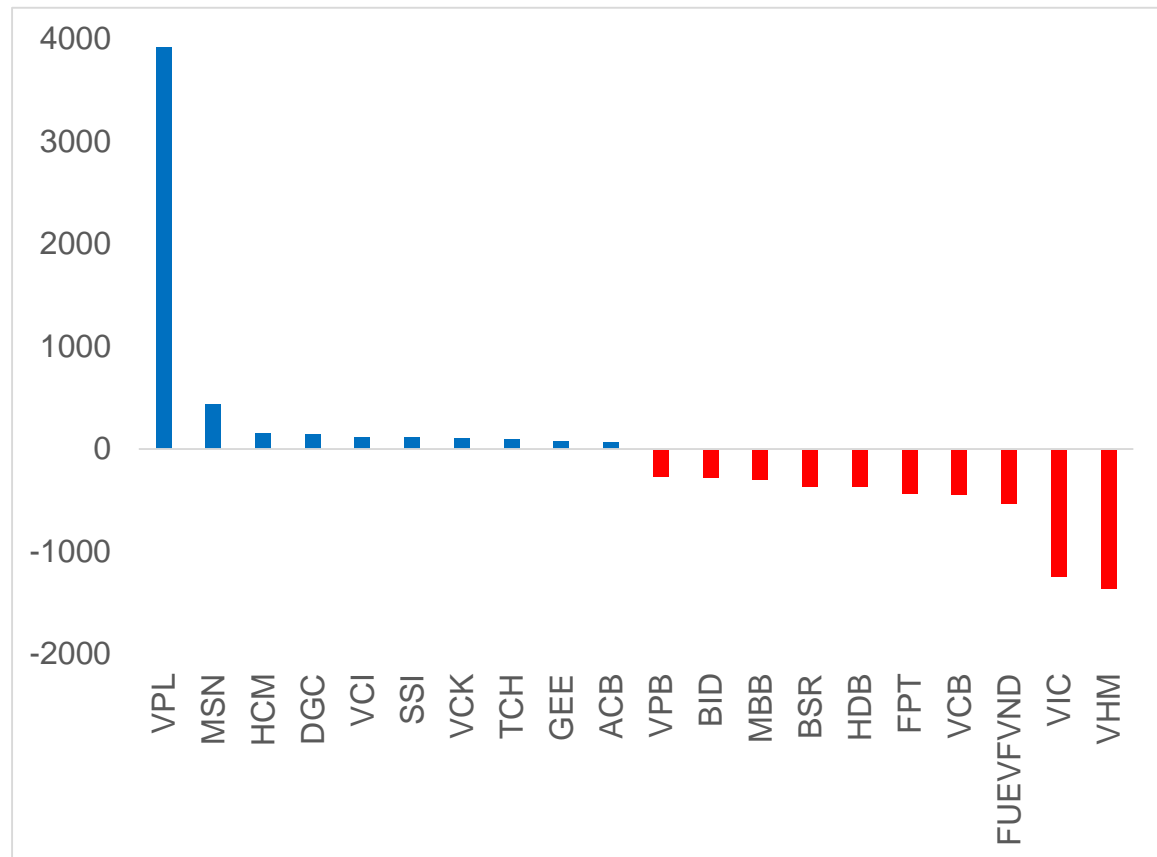
Giao dịch NĐTNN kể từ năm 2025 đến nay (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

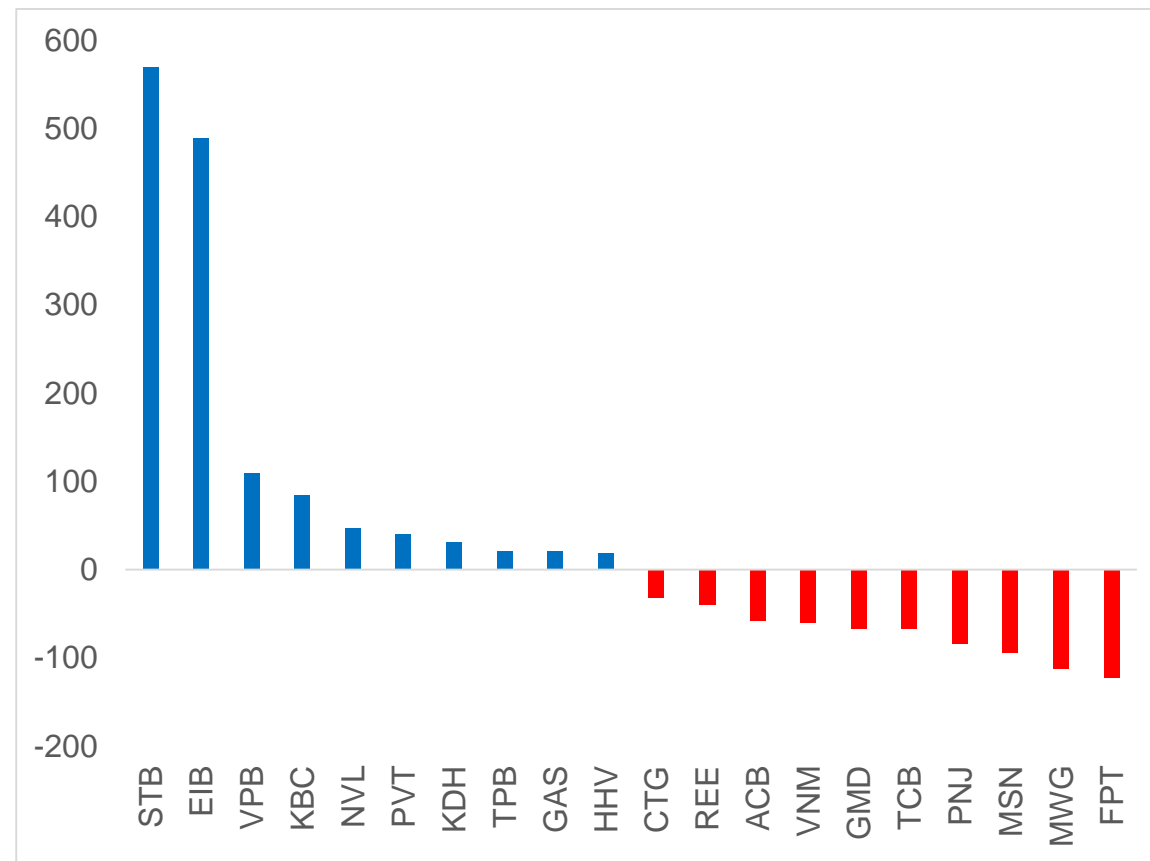
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	04/03/26	03/27/26	03/20/26	03/13/26	03/06/26
Dầu khí	-11.6%	-35.5%	-34.2%	-25.0%	95.1%
Ngân hàng	-6.5%	-8.5%	-35.4%	-3.0%	24.5%
Chứng khoán	4.6%	-5.3%	-22.8%	-42.7%	93.3%
Bất động sản	-16.7%	53.4%	-5.8%	-14.8%	37.0%
Dệt may	5.0%	28.7%	-45.1%	-40.9%	76.2%
Bán lẻ	-28.8%	46.2%	-46.7%	-23.9%	59.2%
Vingroup	40.8%	-35.6%	-2.1%	-25.0%	32.3%
Xây dựng & VLXD	25.2%	-11.8%	-47.2%	-4.2%	-14.0%
Thực phẩm	28.3%	-41.8%	-20.3%	-13.9%	31.9%
Thủy sản	-7.0%	-17.7%	-44.0%	-41.9%	44.2%
Logistics	14.4%	-16.7%	-32.9%	-57.2%	65.7%
Dược phẩm	46.5%	-19.7%	0.7%	18.6%	-14.2%
Sản xuất & PP Điện	0.8%	19.2%	-26.1%	-53.4%	144.1%
Đầu tư công	-17.4%	-18.4%	-18.6%	44.4%	59.7%
Hóa chất	-19.2%	-35.9%	-29.8%	15.6%	60.2%
Cao su tự nhiên	3.9%	-14.7%	-43.1%	-60.6%	122.5%
Bảo hiểm	-16.6%	108.7%	-36.4%	-17.8%	0.1%
Ô tô và phụ tùng	24.9%	101.6%	-44.6%	-0.5%	26.0%
Dịch vụ	1.5%	-21.0%	-9.2%	-12.8%	3.6%
BDS KCN	-16.8%	5.6%	-25.4%	-47.8%	44.7%
Viettel	-9.0%	73.8%	-45.7%	-22.6%	12.5%
Du lịch	-34.7%	-2.0%	-36.7%	23.7%	20.9%
Công nghệ	-25.1%	-23.6%	-20.9%	-33.5%	-32.6%
Đường	11.6%	-10.0%	-0.1%	-28.3%	-0.5%

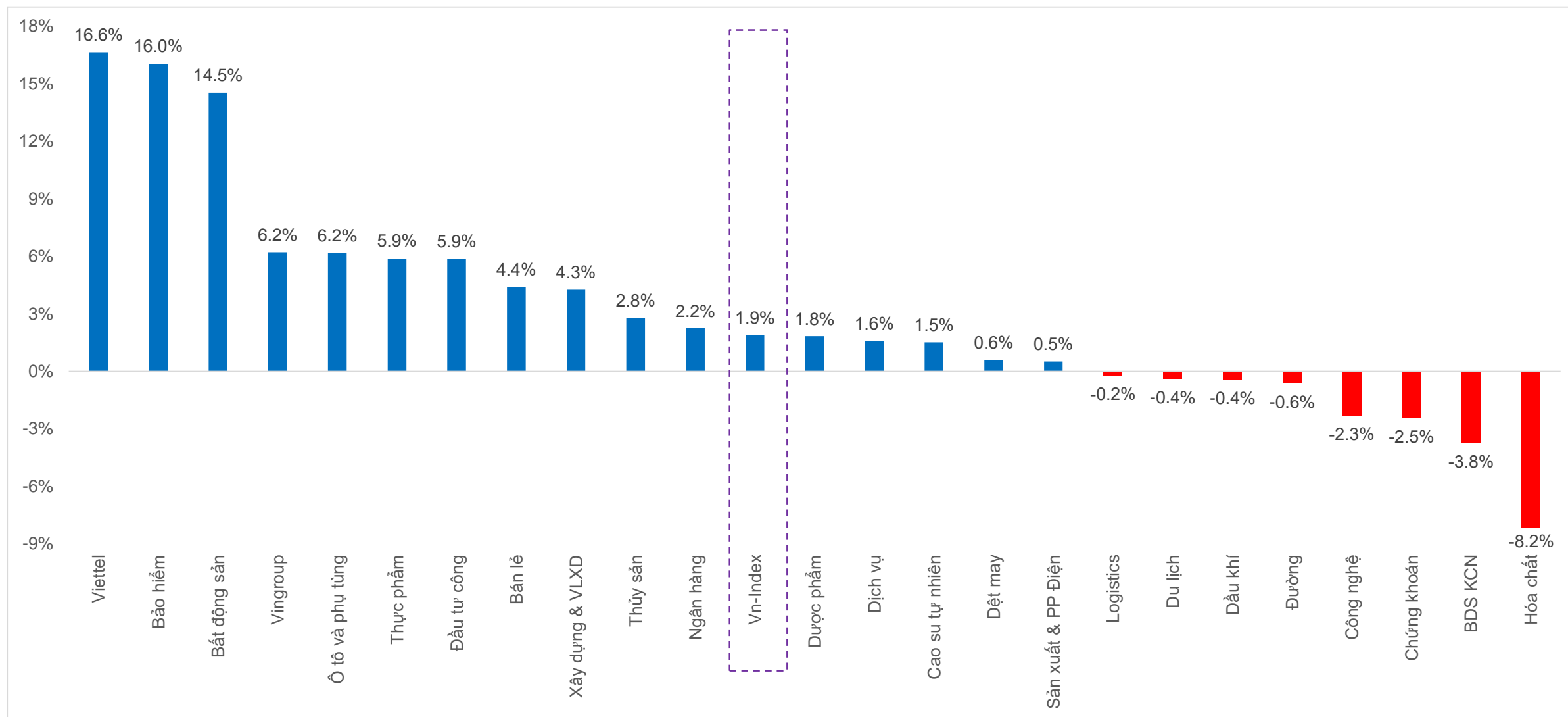
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	04/03/2026	03/27/2026	03/20/2026	03/13/2026	03/06/2026
Dầu khí	7.9%	8.5%	12.0%	13.0%	13.4%
Ngân hàng	19.8%	20.4%	20.2%	22.2%	17.8%
Chứng khoán	15.8%	14.5%	13.8%	12.8%	17.3%
Bất động sản	11.5%	13.3%	7.9%	5.9%	5.4%
Dệt may	0.8%	0.7%	0.5%	0.6%	0.8%
Bán lẻ	4.6%	6.2%	3.8%	5.1%	5.2%
Vingroup	7.1%	4.8%	6.8%	5.0%	5.1%
Xây dựng & VLXD	6.8%	5.2%	5.3%	7.2%	5.8%
Thực phẩm	4.5%	3.4%	5.3%	4.7%	4.2%
Thủy sản	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%	0.6%
Logistics	2.1%	1.7%	1.9%	2.0%	3.6%
Dược phẩm	0.3%	0.2%	0.2%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	3.6%	3.5%	2.6%	2.5%	4.2%
Đầu tư công	2.1%	2.5%	2.7%	2.4%	1.3%
Hóa chất	4.5%	5.4%	7.6%	7.7%	5.2%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.4%
Bảo hiểm	0.5%	0.6%	0.3%	0.3%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.5%	0.4%	0.2%	0.2%	0.2%
Dịch vụ	1.5%	1.4%	1.6%	1.3%	1.1%
BDS KCN	1.7%	2.0%	1.7%	1.6%	2.4%
Viettel	1.0%	1.1%	0.6%	0.8%	0.8%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	2.9%	3.7%	4.4%	4.0%	4.7%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%

Nguồn: FinX, MBS Research

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu so với vùng hỗ trợ 1.580 -1.600 điểm của Vn-Index ngày 23/03/2026



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	VIX	16.2	31,077	-52.5	-3.3	-10.3	-14.7
2	SHS	16.9	17,324	-43.7	-1.2	-6.6	-18.0
3	VND	15.7	13,605	-42.8	-1.3	-13.5	-19.5
4	CTS	27.2	887	-41.9	1.3	-11.5	-18.0
5	MBS	20.0	5,965	-39.9	4.1	-6.1	-4.3
6	BSI	35.9	385	-38.5	4.5	-4.9	-4.7
7	TCI	9.2	111	-32.0	3.6	4.8	-5.8
8	SSI	27.0	37,741	-31.6	-0.2	-15.2	-10.7
9	ABW	10.1	195	-27.3	-3.8	-12.9	-15.1
10	VCI	26.5	12,598	-26.1	-0.8	-6.4	3.5
11	TCX	50.2	2,434	-22.5	-4.6	-19.6	6.8
12	ORS	13.2	3,250	-22.4	0.4	-1.9	0.4
13	HCM	24.2	12,442	-19.2	8.5	3.4	9.6
14	VPX	28.1	1,716	-18.6	-4.8	-12.9	-5.7
15	VCK	37.0	7,969	-2.9	6.2	21.8	18.1

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	VPB	25.8	17,627	-33.7	-2.5	-8.0	-10.0
2	VIB	16.7	6,553	-32.9	-2.1	-1.5	-6.2
3	BVB	12.1	1,373	-31.6	2.5	-7.6	-8.3
4	BID	39.1	8,124	-31.0	-2.0	-13.6	0.4
5	EIB	22.2	9,892	-30.0	-2.6	-2.4	4.0
6	SSB	16.8	1,954	-29.4	-0.6	0.0	-3.7
7	TCB	29.8	11,798	-29.2	-2.9	-14.1	-14.8
8	OCB	11.0	1,523	-28.6	-1.8	-3.5	-8.0
9	VCB	57.7	8,060	-26.8	-1.9	-8.3	0.4
10	TPB	16.0	11,223	-26.4	-1.5	-10.1	-6.4
11	SHB	14.9	71,783	-22.4	-1.9	-3.5	-7.6
12	CTG	33.8	10,012	-22.3	-2.9	-8.3	-5.5
13	LPB	43.1	1,754	-21.2	3.1	2.9	3.1
14	ACB	23.5	13,909	-20.3	-1.3	-1.9	-2.1
15	HDB	25.6	14,401	-14.7	1.2	-5.0	-13.8
16	STB	60.8	10,734	-13.4	1.5	-9.3	4.8
17	MBB	26.0	20,001	-12.0	-0.8	-6.2	2.6

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	HDC	18.5	3,103	-51.0	-2.4	-4.9	-18.5
2	CEO	16.5	11,575	-49.9	-2.4	0.0	-21.8
3	DIG	14.2	12,140	-43.6	-2.1	1.1	-15.5
4	AGG	12.6	508	-43.2	-5.6	-10.7	-11.9
5	SJS	48.4	20	-43.0	-2.4	-6.5	-21.8
6	CII	18.0	16,561	-42.6	-5.8	9.4	-13.9
7	PDR	15.9	10,901	-41.5	-3.1	1.9	-15.4
8	DXG	14.4	18,774	-41.2	-1.4	-1.0	-15.8
9	NLG	28.1	4,473	-38.5	-4.3	6.2	-7.7
10	TCH	16.5	11,251	-34.1	-1.2	13.0	-9.8
11	KDH	25.3	4,262	-33.6	-4.2	-6.8	-19.7
12	IJC	10.1	2,302	-31.1	-2.4	-2.4	-6.1
13	NVL	14.3	20,038	-25.9	0.0	23.3	7.1
14	NTL	16.0	588	-24.6	-1.8	-3.0	-12.8
15	TAL	45.0	320	-19.1	0.1	10.0	-12.8
16	HDG	29.0	3,415	-18.9	-2.7	5.5	8.2

Nguồn: MBS Research

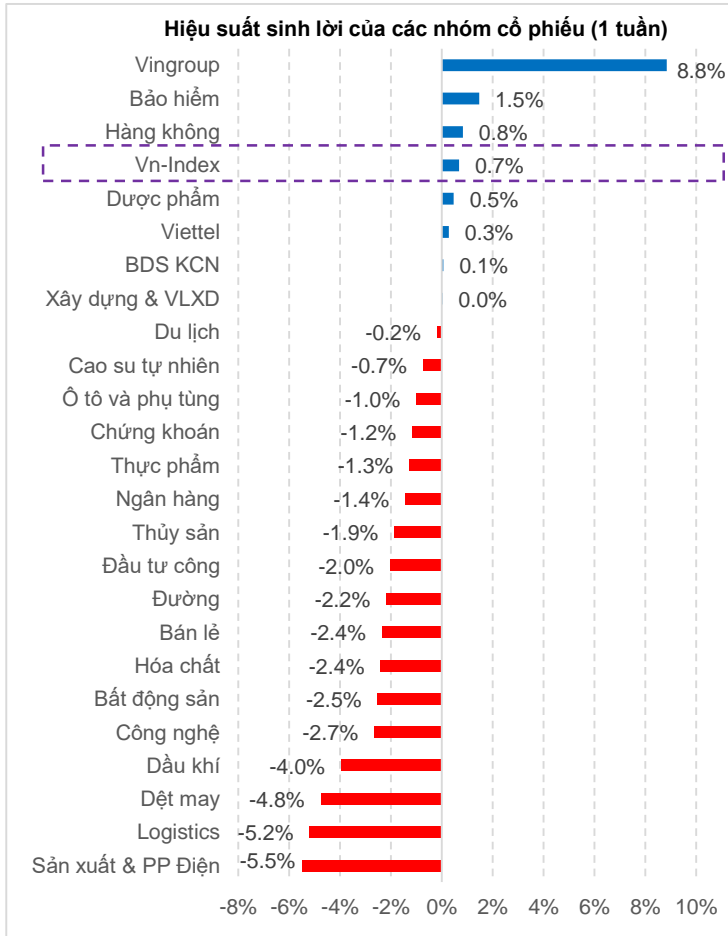
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/04)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	DGC	56.5	7,742	-46.8	9.1	-25.0	-17.5
2	PLX	40.2	6,524	-42.9	-4.9	-35.0	13.9
3	OIL	15.1	6,376	-42.2	-3.2	-31.1	39.8
4	GAS	79.7	2,716	-39.4	-2.9	-30.9	10.1
5	VSC	23.8	5,449	-38.4	0.2	-12.2	19.3
6	PVT	21.2	13,239	-35.3	-5.2	-17.7	15.0
7	BSR	26.4	21,646	-33.5	-4.5	-21.0	63.7
8	CSV	27.6	1,034	-31.7	0.2	-18.6	0.9
9	BFC	55.4	227	-28.9	-2.0	-22.0	29.7
10	PVS	40.4	8,954	-28.4	-5.6	-22.5	17.8
11	PHP	32.9	165	-26.5	-2.1	-18.8	5.5
12	PVD	33.6	6,750	-26.2	-6.0	-18.6	18.5
13	LAS	16.8	1,689	-24.5	-4.0	-13.9	7.0
14	HAH	54.6	1,816	-23.9	-2.3	-18.6	-7.0
15	GMD	70.7	2,180	-21.0	-9.9	-12.7	15.9
16	DPM	28.8	12,351	-19.6	-6.5	-2.4	29.4
17	DCM	44.4	7,232	-16.2	-8.6	-3.5	35.6

Nguồn: MBS Research

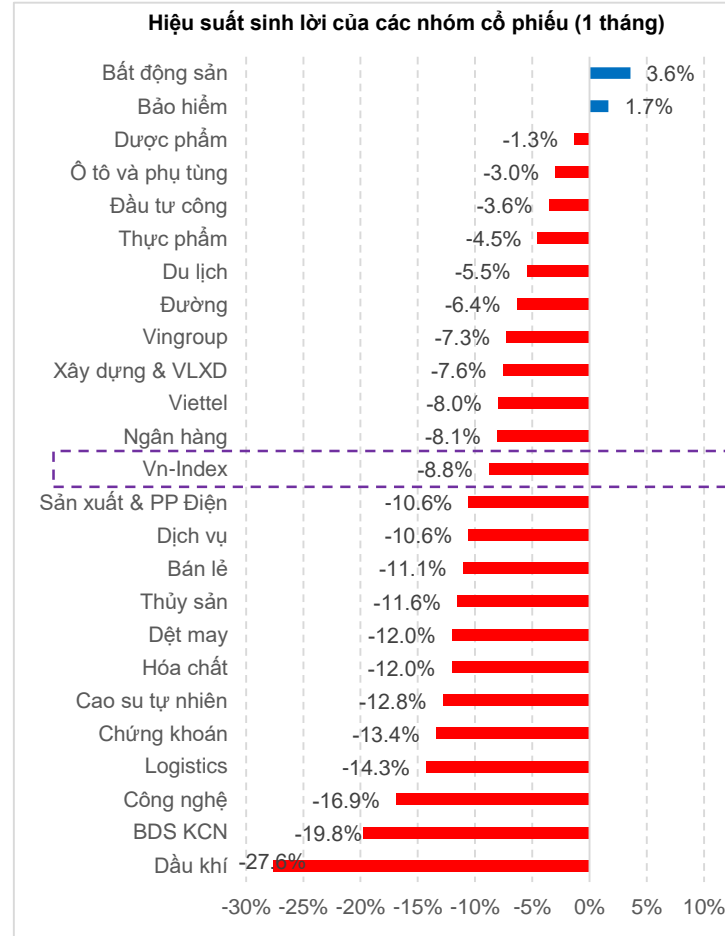
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



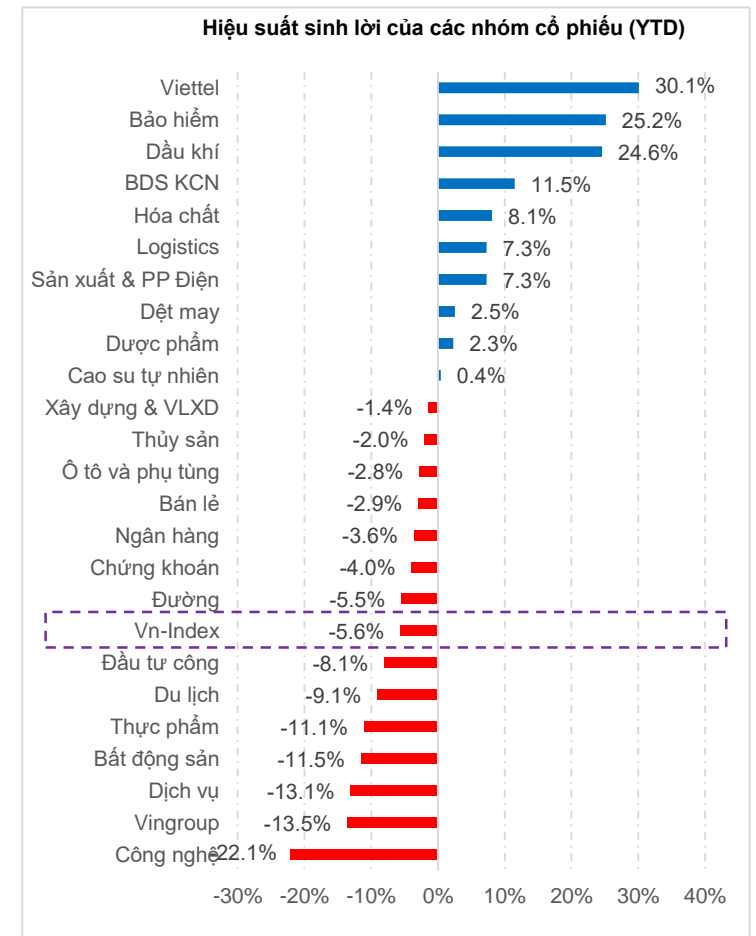
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/04)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1684.04	0.7	-8.8	-5.6	
1	HPG	26.65	0.6	-6.5	1.0	1,242
2	FPT	74.00	-2.8	-17.4	-22.8	1,167
3	SSI	27.00	-0.2	-15.2	-10.7	1,078
4	SHB	14.90	-1.9	-3.5	-7.6	957
5	MWG	79.30	-2.1	-11.9	-10.3	731
6	STB	60.80	1.5	-9.3	4.8	730
7	MBB	25.95	-0.8	-6.2	2.6	720
8	VHM	119.20	15.7	18.6	-3.9	708
9	VIC	141.00	6.3	-15.7	-16.9	703
10	VIX	16.20	-3.3	-10.3	-14.7	675
11	VCB	57.70	-1.9	-8.3	0.4	654
12	BSR	26.35	-4.5	-21.0	63.7	652
13	MSN	75.30	2.7	-4.0	-2.2	565
14	VPB	25.80	-2.5	-8.0	-10.0	511
15	VNM	60.00	-2.4	-9.9	-2.0	505

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (03/04)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	CTG	33.80	-2.9	-8.3	-5.5	498
17	PVS	40.40	-5.6	-22.5	17.8	471
18	PLX	40.20	-4.9	-35.0	13.9	455
19	BID	39.05	-2.0	-13.6	0.4	441
20	HDB	25.60	1.2	-5.0	-13.8	434
21	TCB	29.75	-2.9	-14.1	-14.8	397
22	DGC	56.50	9.1	-25.0	-17.5	390
23	GAS	79.70	-2.9	-30.9	10.1	369
24	VCI	26.50	-0.8	-6.4	3.5	351
25	ACB	23.50	-1.3	-1.9	-2.1	349
26	GEX	35.30	-1.8	-6.2	-19.0	327
27	PVD	33.60	-6.0	-18.6	18.5	323
28	HCM	24.15	8.5	3.4	9.6	318
29	DPM	28.80	-6.5	-2.4	29.4	313
30	SHS	16.90	-1.2	-6.6	-18.0	285

Nguồn: FinX, MBS Research

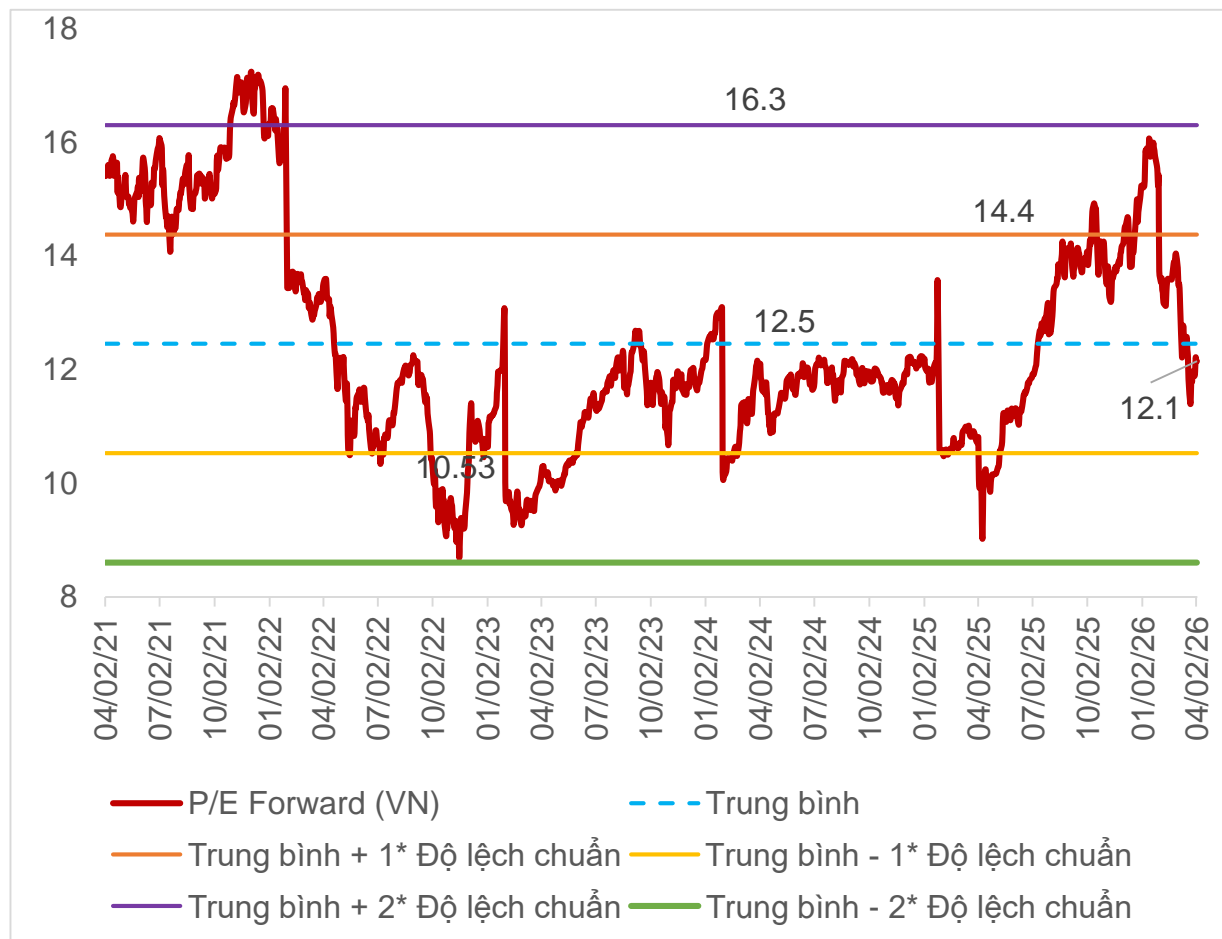
Vn-Index lấy lại ngưỡng MA200 trong tuần trước là tín hiệu tích cực. Trong kịch bản điều chỉnh, nếu chỉ số kiểm định lại vùng MA200 hoặc 1.660 – 1.665 điểm và tạo đáy sau cao hơn vùng đáy tuần trước (1.580 – 1.600 điểm), đồng thời thanh khoản giảm hoặc duy trì ở mức thấp, thì xác suất thị trường hình thành nhịp hồi kỹ thuật lên vùng 1.750 điểm là khá cao



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

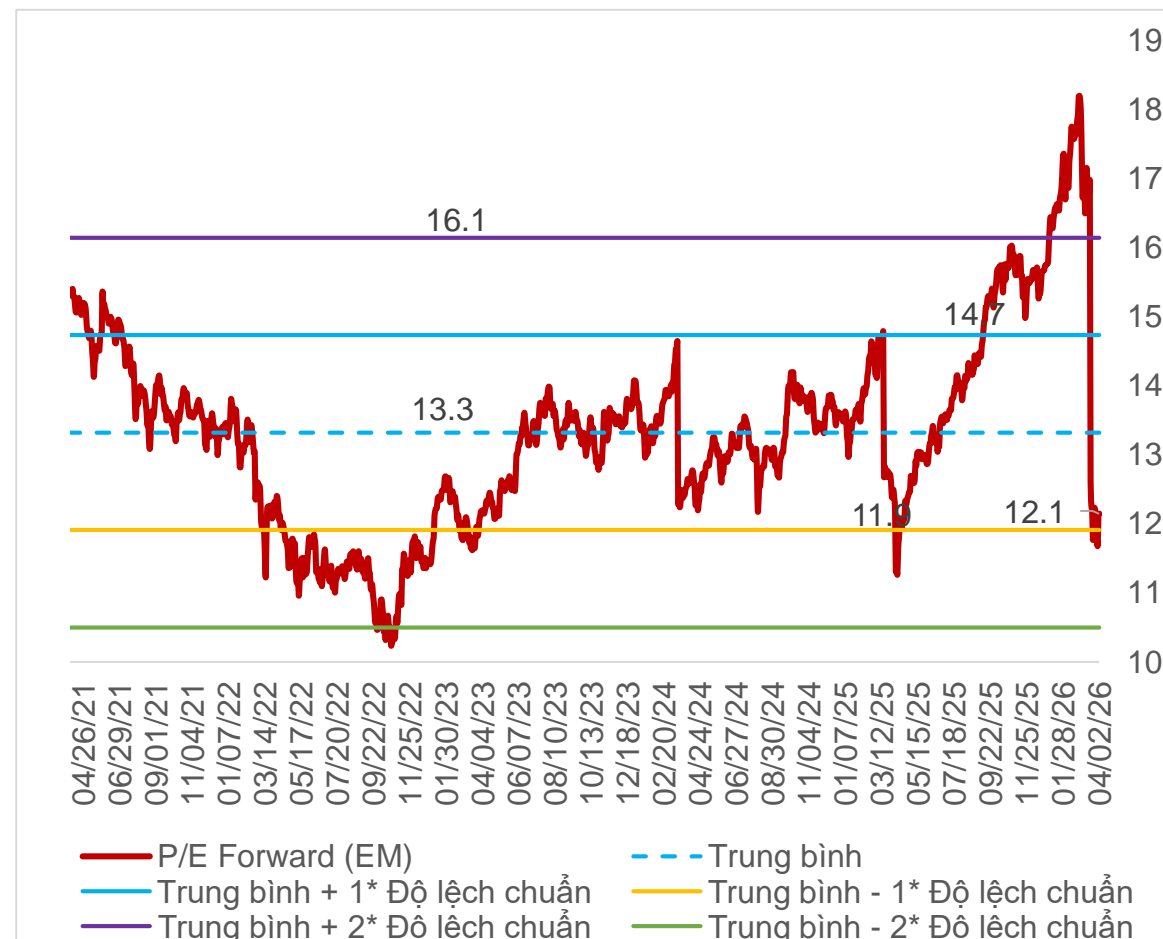
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 4 có xác suất giảm điểm cao, với 7/10 năm gần đây thị trường đều điều chỉnh và 4 năm gần nhất liên tục giảm điểm. Sau nhịp giảm mạnh hơn 330 điểm, thị trường liệu có phá được “dóp” tháng 4 năm nay?

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	.57								
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 4/2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	264,464	54,500	58.0%	19.4%	6.4	1.3	KQKD duy trì khả quan trong Q1/26. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai.
2	VPB	207,075	41,600	55.8%	36.0%	6.3	1.0	Tăng trưởng tín dụng Q1/26 kỳ vọng đạt mức cao nhất ngành, có thể bù đắp mức giảm NIM. Lợi nhuận Q1/26 kỳ vọng tiếp tục bứt phá svck, kỳ vọng tăng khoảng 60% svck do mức nền thấp của cùng kỳ. LNTT cả năm kỳ vọng tăng trưởng trên 30% svck. Định giá ở mức thấp (1.2x), tương đương trung bình 3 năm và thấp hơn trung bình ngành.
3	FPT	126,060	114,000	52.0%	17.0%	11.7	2.3	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17.4% trong 2025-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt đạt 20% svck, mảng CNTT trong nước cũng có sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao ~70-80% và đã hòa vốn từ T12/2025.
4	HPG	206,470	35,600	31.8%	31.0%	10.2	1.5	Giá thép có khả năng phục hồi ngay từ Q1/26 nhờ nhu cầu tiêu thụ tích cực và áp lực từ thép TQ hạ nhiệt. Mức định giá PE forward năm 2026 dự kiến 10.5 (thấp hơn mức 12.5 trong những chu kỳ tăng trưởng của ngành thép). PB hiện tại khoảng 1.6 (thấp hơn khoảng 20% so với mức trung bình của chu kỳ tăng trưởng). LN ròng trong Q1 và Q2/26 dự báo tăng trưởng 25% -30% svck nhờ sản lượng tăng trưởng dự báo khoảng 15% và biên LN gộp tiếp tục cải thiện khoảng 0.4 điểm % svck khi giá thép phục hồi.
5	PDR	16,564	20,400	23.6%	95.0%	12.3	1.1	Q1/2026, PDR sẽ nhận tiền 1900 tỷ VND từ việc bán cổ phần tại dự án Thuận An 1, đóng góp tích cực vào lợi nhuận tài chính của doanh nghiệp trong năm 2026. Dòng tiền cải thiện tạo điều kiện cho PDR liên tục mở rộng quỹ đất tại TP. HCM và Đồng Nai, đồng thời triển khai các dự án hiện tại (các phân khu khác tại Quy Nhơn Iconic, Thuận An 1&2, các dự án BT). Giá cổ phiếu đã điều chỉnh sâu kể từ đầu năm theo tâm lý chung của thị trường và ngành bất động sản khi lãi suất tăng cao, hiện tại đang được giao dịch ở mức gần với đáy năm 2025.
6	FOX	63,565	93,000	8.1%	14.0%	16.5	5.1	Ước tính tăng trưởng LN ròng Q1/26 đạt 15.4% svck, hỗ trợ bởi tăng giá cước thuê bao từ đầu năm và tiếp tục mở rộng thị phần nhờ các gói Combo Internet + dịch vụ gia tăng chất lượng. Về Bộ Công An giúp FOX tăng nguồn việc, mở ra không gian tăng trưởng dài hạn, đặc biệt từ chuỗi giá trị Trung tâm dữ liệu..

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 4/2026



STT	Cổ phiếu	Vốn hóa (Tỷ VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
7	KBC	29,948	39,700	24.8%	8.0%	13.4	1.1	KBC được chấp thuận đầu tư nhiều dự án KCN và KĐT mới. KĐT Trảng Cát đạt được nhiều bước tiến quan trọng về pháp lý, đã hoàn thiện giấy phép đầu tư và tiền sử dụng đất. KBC đang san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến bán buôn 20 ha trong năm 2026-27. Đón đầu xu thế thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, KBC mở rộng hợp tác với đối tác FDI mới, gần đây là dự án TT dữ liệu ứng dụng AI (SGI-HCM Campus) có vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD, dự kiến data center 12ha sẽ được đặt tại KCN Tân Phú Trung và hợp tác với CTP Invest Group triển khai 30 ha nhà xưởng tại KCN Trảng Duệ 3. Ngoài ra, KBC vẫn xúc tiến hợp tác với các đối tác công nghệ lớn như Luxshare, LG, Goertek,.....
8	MSN	108,154	109,000	43.4%	33.0%	20.8	2.8	Năm 2026 ghi nhận sự tăng trưởng ổn định từ mảng MCH khi nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ việc đẩy mạnh được sản phẩm tiêu thụ theo quy mô mở cửa hàng mới của WCM cùng hệ thống phân phối đã đi vào ổn định. Bên cạnh đó, 2 mảng tiếp tục tăng trưởng vượt bậc là WCM (đến từ quy mô mở rộng cửa hàng) và MSR (hưởng lợi lớn từ căng thẳng địa chính trị, giúp cho giá bán tăng mạnh svck, trong bối cảnh sản lượng bán vẫn tốt). Tuy nhiên, mảng MML ước tính tăng trưởng 1 chữ số do biên LN gộp mảng heo thịt (heo chế biến) có thể ảnh hưởng trong năm nay do giá bán heo hơi không nhiều thuận lợi, giá TACN tăng cao. Cùng với thu nhập khả quan từ TCB, chúng tôi kỳ vọng LN ròng tăng trưởng 33% svck.
9	PC1	11,989	34,500	17.5%	-9.0%	12.6	1.7	Cổ phiếu thu hút được dòng tiền trong thời gian gần đây, trong bối cảnh Việt Nam đang có những điều chỉnh về quan điểm phát triển năng lượng, tập trung đẩy mạnh nguồn NLTT, bù đắp các rủi ro khó lường của điện khí. Với năng lực là nhà thầu EPC hàng đầu cũng đồng thời là nhà đầu tư điện NLTT, PC1 sẽ hưởng lợi lớn từ xu hướng này. Triển vọng tăng trưởng LN ròng Q1/26 tích cực với nhiều yếu tố hỗ trợ như 1) Bàn giao phần còn lại của dự án Tháp Vàng; 2) Giá Niken tăng ~10% svck trong Q1/26; 3) rủi ro lỗ tỷ giá hạ nhiệt. Nhìn sang 2026-28, doanh nghiệp cũng có nhiều mũi nhọn tăng trưởng đáng kể từ các dự án quy mô lớn như NLTT, BDS KCN.
10	DCM	25,941	54,800	14.2%	14.0%	11.7	2.1	Căng thẳng địa chính trị tiếp tục đẩy giá phân urea lên mức cao 600 USD/tấn sẽ là động lực tăng trưởng của DCM, đặc biệt khi DCM đã gia tăng sản lượng xuất khẩu từ năm 2025, và vụ Đông Xuân đi qua sẽ làm sụt giảm đôi phần sản lượng của DCM. Định giá hiện tại được đánh giá là vẫn còn dư địa tăng khi P/E đang ở mức 13.2, trong khi đó, giai đoạn giá urea tiệm cận vùng hiện tại vào giữa năm 2021 thì P/E của DCM ~14.x. Rủi ro: tình hình chiến sự hạ nhiệt khiến giá phân bón giảm mạnh sẽ làm tăng nguy cơ giảm giá của DCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Vĩ mô – Chiến lược thị trường

Nghiêm Phú Cường

Ngô Quốc Hưng

Đinh Hà Anh

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Ngân hàng – Dịch vụ tài chính

Đinh Công Luyến

Phạm Thị Thanh Hương

Bất động sản – VLXD

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Phạm Thị Thanh Huyền

Công nghiệp – Năng lượng

Nguyễn Hà Đức Tùng

Mai Duy Anh

Bán lẻ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Logistics - Vật liệu cơ bản

Võ Đức Anh